

Số: 2062/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 26 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy điện Nước Biêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

Xét hồ sơ Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu kèm theo đề nghị của Công ty Cổ phần thủy điện Nước Biêu tại Tờ trình số 71/TTr-TĐNB ngày 06/7/2021;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1165/TTr-SCT ngày 21/7/2021 (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định Phương án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu do Công ty Cổ phần thủy điện Nước Biêu lập và Sở Công Thương thẩm định (hồ sơ chi tiết được lưu trữ tại Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công Thương, Công ty cổ phần thủy điện Nước Biêu).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty Cổ phần thủy điện Nước Biêu chịu trách nhiệm triển khai thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung theo Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu được phê duyệt và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Sở Công Thương chịu trách nhiệm thẩm định, xác nhận hồ sơ Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu gửi kèm theo Quyết định này cho các đơn vị, địa phương liên quan tại Điều 3 và chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Nam Trà My và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung Phương án đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nam Trà My; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Nước Biêu và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN.

(Đ:\Dropbox\Tai 2021\Cong thuong\QD\0722 phe duyet phuong an bao ve dap, ho chua thuy dien Nuooc Bieu.doc)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



glae

Nguyễn Hồng Quang

MỤC LỤC

PHẦN 1. CĂN CỨ PHÁP LÝ, TÀI LIỆU SỬ DỤNG LẬP PHƯƠNG ÁN.....	4
PHẦN 2. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN NƯỚC BIÊU	6
I. KHAI QUÁT VỀ CHỦ SỞ HỮU VÀ TỔ CHỨC KHAI THÁC ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN NƯỚC BIÊU.....	6
1. Về chủ sở hữu đập, hồ chứa:	6
2. Về tổ chức khai thác đập, hồ chứa:	6
II. KHAI QUÁT VỀ ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN NƯỚC BIÊU	6
1. Tên đập, hồ chứa: Đập, hồ chứa Thủy điện Nước Biêu	6
2. Cấp công trình:.....	6
3. Phân loại đập, hồ chứa: Theo điểm a, khoản 2, điều 3, Nghị định 114/2018/NĐ-CP thì đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu thuộc loại lớn.	6
4. Nhiệm vụ của công trình:	6
4.1. Trong mùa lũ	6
4.2. Trong mùa kiệt.....	6
5. Vị trí xây dựng:.....	7
6. Thời điểm khởi công, thời điểm đưa đập, hồ chứa vào khai thác, sử dụng:	7
III. KHAI QUÁT TÌNH HÌNH DÂN CƯ VÀ AN NINH TRẬT TỰ NƠI XÂY DỰNG ĐẬP, HỒ CHỨA.....	7
1. Tình hình dân cư.....	7
2. Tình hình an ninh trật tự.....	7
IV. SƠ ĐỒ PHẠM VI BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA VÀ BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG BẢO VỆ.....	8
V. NỘI DUNG BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN NƯỚC BIÊU	9
1. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước.....	9
1.1. Đặc điểm địa hình khu vực	9
1.2. Thông số kỹ thuật công trình Thủy điện Nước Biêu	9
1.3. Sơ đồ mặt bằng bố trí công trình thủy điện Nước Biêu.....	9
1.4. Chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu.....	10
1.4.1. Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu.....	10
1.4.2. Chỉ giới cấm mốc xác định phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu.....	10
1.4.3. Công tác cảnh báo, cảnh giới.....	10
2. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu.....	11
2.1. Tình hình quản lý, khai thác công trình thủy điện Nước Biêu.....	11
2.2. Tình hình bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy điện Nước Biêu	11
3. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất	12
3.1. Chế độ kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất	12
3.2. Chế độ báo cáo	13
4. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ đập; quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại.	13
4.1. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình.....	13
4.2. Quy định về phòng cháy, chữa cháy.....	14
4.3. Bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại.....	15
4.3.1. Bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu:	15
4.3.2. Kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại:.....	15
5. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ.....	16
5.1. Lực lượng bảo vệ:.....	16

5.2. Phân công trách nhiệm của bảo vệ:	16
5.2.1. Lực lượng bảo vệ chuyên trách:	16
5.2.2. Lực lượng bảo vệ bán chuyên trách:	17
5.2.3. Bộ phận Văn phòng của Công ty:	17
5.3. Phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ.....	18
6. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình	19
7. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa.....	19
7.1. Công tác phòng ngừa:	19
7.2. Phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại đập, hồ chứa:	20
8. Bảo vệ, xử lý khi đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố	21
8.1. Tình huống mất an toàn Đập do bão, lũ, động đất.....	22
8.2. Tình huống mất an toàn Đập, Hồ chứa do trộm cắp.....	23
8.3. Mất an toàn đập, hồ chứa nước do phá hoại.....	23
8.4. Mất an toàn do đánh bắt cá bằng thuốc nổ gần khu vực Đập, Hồ chứa nước và các hạng mục khác của công trình.....	23
8.5. Mất an toàn đập, hồ chứa nước do kẻ xấu kích động tụ tập đông người đập phá, đòi yêu sách gây mất ANTT, cản trở việc vận hành công trình	23
8.6. Mất an toàn do khai thác khoáng sản.....	24
8.7. Mất an toàn do cháy, cháy-nổ	24
8.8. Mất an toàn khi xảy ra sự cố Đập, Hồ chứa nước	25
9. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án	25
9.1. Công tác chuẩn bị về nhân sự của Công ty	25
9.2. Thông tin, liên lạc	26
9.3. Phương tiện, trang thiết bị, vật tư, vật liệu dự phòng, dụng cụ, xe máy, lương thực thuốc men phục vụ công tác bảo vệ.....	26
10. Trách nhiệm của chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác bảo vệ đập, hồ chứa.	27
10.1. Trách nhiệm của Công ty Cổ phần thủy điện Nước Biêu, chủ sở hữu công trình thủy điện Nước Biêu:	27
10.2. Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Nam.....	28
10.2.1. Công an tỉnh Quảng Nam	28
10.2.2. Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam	28
10.2.3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam	28
10.2.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Quảng Nam	28
10.2.5. Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam	29
10.2.6. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam.....	29
10.2.7. Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Quảng Nam	29
10.2.8. UBND huyện Nam Trà My, UBND xã Trà Cang.....	29
VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	29
PHẦN 3: CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO	31
PHỤ LỤC 01. THÔNG SỐ CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN NƯỚC BIÊU	32
PHỤ LỤC 02: BẢN VẼ MẶT BẰNG CỤM ĐẦU NỐI	38
PHỤ LỤC 03: BẢN ĐỒ TỔNG MẶT BẰNG CÔNG TRÌNH.....	39
PHỤ LỤC 04: BẢNG CAO ĐỘ - TỌA ĐỘ MỐC HÀNH LANG BẢO VỆ ĐẬP THỦY ĐIỆN NƯỚC BIÊU.....	40
PHỤ LỤC 05: MẶT BẰNG BỐ TRÍ MỐC HÀNH LANG BẢO VỆ ĐẬP.....	41
PHỤ LỤC 06: DANH SÁCH ĐIỆN THOẠI, EMAIL, CÁC TỔ CHỨC CÁ NHÂN LIÊN QUAN TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA	42

PHỤ LỤC 07: QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN CẮM MỐC HÀNH LANG BẢO VỆ ĐẬP	45
PHỤ LỤC 08: BIÊN BẢN BÀN GIAO MỐC HÀNH LANG BẢO VỆ ĐẬP.....	46
PHỤ LỤC 09: DANH SÁCH ĐỘI BẢO VỆ CHUYÊN TRÁCH, BÀN CHUYÊN TRÁCH.....	47
PHỤ LỤC 10: DANH SÁCH BAN CHỈ HUY PCTT VÀ TKCN NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN NƯỚC BIỂU VÀ ĐỘI XUNG KÍCH.....	48
PHỤ LỤC 11. DANH MỤC CÁC LOẠI VẬT TƯ, VẬT LIỆU DỰ PHÒNG, DỤNG CỤ, THIẾT BỊ, XE MÁY ...	49
PHỤ LỤC 12. DANH MỤC CÁC LOẠI LƯƠNG THỰC, NHU YẾU PHẨM THIẾT YẾU.....	50

PHƯƠNG ÁN
BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN
Công trình: Thủy điện Nước Biêu

*(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày/...../2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

Phần 1: CĂN CỨ PHÁP LÝ, TÀI LIỆU SỬ DỤNG LẬP PHƯƠNG ÁN

- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội;
- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội.
- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;
- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai.
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;
- Thông tư 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn Đập, hồ chứa thủy điện;
- Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Nước Biêu được Sở Công Thương Quảng Nam phê duyệt tại Quyết định số 100/QĐ-SCT ngày 16/6/2021;
- Phương án ứng phó với thiên tai cho công trình và hạ du đập được UBND huyện Nam Trà My phê duyệt tại Quyết định 2070/QĐ-UBND ngày 23/11/2020;
- Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa được UBND huyện Nam Trà My phê duyệt tại Quyết định 460/QĐ-UBND ngày 11/3/2021;
- Phương án cấm mọc hành lang bảo vệ đập dự án Thủy điện Nước Biêu được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt tại Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 01/6/2021;
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình Thủy điện Nước Biêu đã được phê duyệt.
- Các văn bản đóng góp ý kiến về phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước công trình Thủy điện Nước Biêu của các Sở, cơ quan ban ngành tỉnh Quảng Nam:
 - (1) Văn bản số 1142/SNN-PTNT-CCTL ngày 24/5/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Quảng Nam.
 - (2) Văn bản số 928/STNMT-N ngày 17/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.

(3) Văn bản số 1051/BCH-TM ngày 21/5/2021 của Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Quảng Nam.

(4) Văn bản số 399/UBND-KTHT ngày 24/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Trà My.

(5) Văn bản số 1346/CAT-PA54 ngày 24/5/2021 của Công an tỉnh Quảng Nam.

(6) Văn bản số 826/SCT-QLNL ngày 03/6/2021 của Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam.

Phần 2: NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN NƯỚC BIÊU

I. KHÁI QUÁT VỀ CHỦ SỞ HỮU VÀ TỔ CHỨC KHAI THÁC ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN NƯỚC BIÊU

1. Về chủ sở hữu đập, hồ chứa:

- Tên chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Biêu
- Địa chỉ: Thôn 4, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam
- Số điện thoại: 0976.754.999; 0973.549.345.
- Email: nuocbieu@gmail.com

2. Về tổ chức khai thác đập, hồ chứa:

- Tên tổ chức khai thác: Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Biêu
- Địa chỉ: Thôn 4, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam
- Văn phòng: Lô 81, đường Nguyễn Xiển, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0976.754.999; 0973.549.345.
- Email: nuocbieu@gmail.com

II. KHÁI QUÁT VỀ ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN NƯỚC BIÊU

1. Tên đập, hồ chứa: Đập, hồ chứa Thủy điện Nước Biêu

2. Cấp công trình:

- Cấp III theo Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.

- Cấp II theo Quy chuẩn thiết kế Việt Nam QCVN 04-05: 2012/BNNPTNT.

3. Phân loại đập, hồ chứa: Theo điểm a, khoản 2, điều 3, Nghị định 114/2018/NĐ-CP thì đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu thuộc loại lớn.

4. Nhiệm vụ của công trình:

4.1. Trong mùa lũ

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Nước Biêu, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra ở cao trình + 552,00m với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm.
- Góp phần giảm lũ cho hạ du.
- Đảm bảo hiệu quả cấp nước, phát điện và dòng chảy tối thiểu trên suối Nước Biêu.

4.2. Trong mùa kiệt

- Đảm bảo an toàn công trình.
- Đảm bảo nhu cầu sử dụng nước ở hạ du và dòng chảy tối thiểu trên sông.
- Đảm bảo hiệu quả cấp nước và phát điện.

5. Vị trí xây dựng:

- Vị trí Công trình và hồ chứa Thủy điện Nước Biêu được xây dựng trên dòng chính suối Nước Biêu, thuộc địa bàn xã Trà Cang, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Tọa độ các hạng mục chính của công trình theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiếu 3°:

TT	Hạng mục	Tọa Độ	
		X	Y
1	Tim tuyến đập	1.667.747	533.589
2	Cửa lấy nước	1.667.766	533.613
3	Nhà máy	1.667.461	536.657
4	Kênh xả	1.667.459	536.719

6. Thời điểm khởi công, thời điểm đưa đập, hồ chứa vào khai thác, sử dụng:

- Thời điểm khởi công: 15/12/2019.

- Thời điểm đưa vào khai thác sử dụng: Dự kiến tháng 8/2021.

III. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH DÂN CƯ VÀ AN NINH TRẬT TỰ NƠI XÂY DỰNG ĐẬP, HỒ CHỨA

1. Tình hình dân cư

- Khu vực dự án Thủy điện Nước Biêu nằm ở miền núi thuộc xã Trà Cang, huyện Nam Trà My khu vực dân cư trong vùng nghiên cứu phân bố không đều khá xa khu vực dự án, sống tập trung chủ yếu trên các đỉnh đồi cao. Cư dân nơi đây sống bằng nghề trồng lúa nương, làm rẫy, chăn nuôi nhỏ lẻ, bán các sản phẩm làm ra từ các sản phẩm từ cây nông công nghiệp trong rừng như chuối, măng, sắn, chổi đốt...

- Khu vực xây dựng đập, hồ chứa Thủy điện Nước Biêu (tính từ đập thủy điện Nước Biêu đến đuôi lòng hồ khoảng 500m). Hai bên bờ suối không có dân cư sinh sống. Chỉ có 02 nóc sinh sống trên đỉnh núi cao là Nóc Kiến Xoan có khoảng 17 hộ dân cách đỉnh vai phải đập 600 m và Nóc Vân Nai có khoảng 20 hộ dân cách đuôi hồ khoảng 1600 m. Dân cư khu vực xây dựng đập, hồ chứa của dự án phân bố không đều và khá xa khu vực Đập và hồ chứa.

2. Tình hình an ninh trật tự

- UBND xã Trà Cang thường xuyên tổ chức phổ biến, quán triệt các Chỉ thị, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, nhân dân nắm và thực hiện nghiêm túc. Đã kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phân công trách nhiệm cụ thể cho các đồng chí trong Ban chỉ đạo, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống các loại tội phạm trong tình hình mới, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chỉ đạo của cấp trên về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Thường xuyên tăng cường các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị không để xảy ra các điểm nóng phức tạp, các vụ việc đột xuất bất ngờ...

- Ban công an chính quy xã Trà Cang là lực lượng nòng cốt tấn công trấn áp tội phạm, kết hợp sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, biện pháp phòng ngừa xã hội đảm bảo ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã, bảo vệ tuyệt đối an toàn đặc biệt là trong các dịp lễ lớn và các hoạt động kỷ niệm diễn ra trên địa bàn. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, an ninh biên giới, an ninh nông thôn. Thường xuyên chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, để nâng cao nhận thức và ý thức cảnh giác, chủ động phòng ngừa hoạt động của các loại tội phạm; kịp thời phát hiện các hoạt động phạm tội và các hành vi vi phạm pháp luật.

- Nhìn chung, công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn xã Trà Cang đã được các cấp chính quyền quan tâm chỉ đạo quyết liệt, trong đó Ban Công an, Xã đội là lực lượng nòng cốt đã kịp thời tham mưu cho Chủ tịch UBND xã các chủ trương, kế hoạch, biện pháp, để làm tốt công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, góp phần giữ vững ổn định chính trị và đảm bảo trật tự an toàn xã hội, phục vụ cho phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

IV. SƠ ĐỒ PHẠM VI BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA VÀ BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG BẢO VỆ

- Công trình thủy điện Nước Biêu thuộc kiểu công trình đường dẫn, khu vực đầu mối nằm cách xa khu vực Nhà máy. Bố trí mặt bằng công trình gồm 02 khu vực:

(1) Cụm Nhà máy: Nhà máy, kênh xả, Trạm Biến áp.

(2) Cụm đầu mối: Hồ chứa, đập dâng-đập tràn, Hầm dẫn dòng - Cửa nhận nước.

- Công tác bảo vệ được tổ chức lực lượng như sau:

TT	Khu vực	Địa điểm bố trí mục tiêu bảo vệ (chốt bảo vệ)	Biện pháp kiểm tra, kiểm soát
1	Cụm Nhà máy: Nhà máy, trạm biến áp, kênh xả	Lắp đặt 01 chốt bảo vệ tại cổng chính vào Nhà máy.	Phân công nhân viên Bảo vệ trực 24/24h, có nhà trực bảo vệ (chốt bảo vệ) + cửa kéo ra vào.
2	Cụm đầu mối: Đập tràn, Cửa nhận nước và Hồ chứa nước.	Lắp đặt 01 chốt bảo vệ tại vai trái đập.	Phân công nhân viên Bảo vệ trực 24/24h, có nhà trực bảo vệ (chốt bảo vệ) + barie.

- Khu vực Cụm nhà máy: Bố trí thường xuyên ít nhất 03 bảo vệ phân công trực 24/24.

- Khu vực Cụm đầu mối: Bố trí thường xuyên ít nhất 03 bảo vệ phân công trực 24/24.

V. NỘI DUNG BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN NƯỚC BIÊU

1. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước

1.1. Đặc điểm địa hình khu vực

Lưu vực Nước Biêu thuộc loại địa hình đồi núi cao, mức độ phân cách mạnh, sườn đồi dốc, suối nhỏ hẹp và dốc chạy dài quanh co theo các triền núi; cao độ dọc theo lòng suối và các đỉnh núi cao có độ chênh cao tới 400 ~ 500m. Các sườn núi dốc, dọc theo suối rải rác có những khu vực bồi tích tương đối bằng chạy dài dọc theo ven bờ. Mạng lưới sông suối trong vùng phát triển và phân bố tương đối đồng đều. Ghềnh thác nhỏ có độ chênh cao từ 0,5 ~ 0,8m, bề rộng lòng suối trung bình từ 30~ 50m.

Vùng dự án nằm vào vùng khí hậu miền núi cao, nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất dưới 16°C. Lượng mưa năm thiết kế trên 4000mm, tập trung vào 3 tháng mưa nhiều nhất là tháng 9; 10; 11. Vùng này thường có bão vào tháng 9; 10; 11 gây thiệt hại do gió và lũ lụt. Về mùa hạ thường có gió tây thổi vào nửa đầu mùa tạo không khí nóng, khô dẫn đến nhiệt độ tăng cao tới 40°C và độ ẩm thấp xuống 20- 30%. Khu vực Nam Trà My được bảo tồn chặt chẽ nên thảm thực vật dày, khả năng giữ nước tốt, hiện nay vẫn là rừng nguyên sinh, cây gỗ lớn có đường kính từ vài dm đến vài m. Chủ yếu là cây chò chỉ và một số loại quý hiếm như gỗ Hương, gỗ Quế. Dưới chân các cây gỗ lớn là các hệ thống cây dây leo chằng chịt.

Khí hậu vùng dự án là vùng nhiệt đới gió mùa, nền nhiệt độ cao, nhiệt độ TBNN là 24,5°C, bức xạ lớn, lượng mưa nhiều, thuận lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Do những đặc điểm phân vùng, phân mùa khí hậu, chế độ thủy văn vùng dự án cũng chia thành 2 mùa: Mùa lũ – mùa kiệt.

1.2. Thông số kỹ thuật công trình Thủy điện Nước Biêu

Mức nước lũ kiểm tra - MNLKT (P=0,2%)	M	552,00
Mức nước lũ thiết kế - MNLTK (P=1,0%)	M	551,57
Mức nước dâng bình thường (MNDBT)	M	548,0
Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT/F	Ha	3,02
Mức nước chết (MNC)	M	542,00
Dung tích toàn bộ/Wtb	10 ⁶ m ³	0,246
Dung tích chết/Wc	10 ⁶ m ³	0,108
Dung tích hữu ích/Whi	10 ⁶ m ³	0,138
Công suất lắp máy:	MW	14,0
Chiều cao đập lớn nhất theo mặt cắt ngang đập	M	28,0

Các thông số khác của công trình được trình bày tại Phụ lục 01.

1.3. Sơ đồ mặt bằng bố trí công trình thủy điện Nước Biêu

- Công trình Thủy điện Nước Biêu gồm các hạng mục chính: Đập dâng, đập tràn kết hợp xả lũ, cống xả cát, cửa lấy nước, đoạn hầm hở, hầm dẫn nước, nhà máy, kênh xả hạ

lưu, trạm biến áp 110kV, đường dây đầu nối, đường thi công vận hành, cầu qua Sông Tranh.

- Bản vẽ Cụm công trình xem tại **Phụ lục 02**.

- Bản vẽ tổng mặt bằng bố trí các hạng mục công trình xem tại **Phụ lục 03**.

1.4. Chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu

1.4.1. Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu

Đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu là đập cấp II. Theo Điểm a Khoản 3 Điều 40 của Luật thủy lợi ngày 19/6/2017, phạm vi bảo vệ đập thủy điện Nước Biêu như sau:

- Phạm vi vùng phụ cận bảo vệ đối với đập thủy điện Nước Biêu tính từ chân đập trở ra tối thiểu là 100m. Trong phạm vi bảo vệ đập, các hoạt động phải bảo đảm không gây cản trở cho việc vận hành và an toàn đập; phải có đường quản lý, mặt bằng để bảo trì và xử lý khi công trình xảy ra sự cố.

- Phạm vi vùng phụ cận bảo vệ lòng hồ, theo quy định của Nghị định 114/2018/NĐ-CP, được xác định từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập (cao trình 553.00m) trở xuống phía lòng hồ.

1.4.2. Chỉ giới cấm mốc xác định phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu

- Mốc hành lang bảo vệ đập được xác định theo Khoản 1 Điều 24 Nghị định 114/2018/NĐ-CP, chủ sở hữu đập đã xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập và được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt tại Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 01/6/2021. Mốc hành lang bảo vệ đập thủy điện Nước Biêu gồm có 12 mốc có tên từ HLBVD-01 đến HLBVD-12. Thuộc địa phận xã Trà Cang, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Mốc hành lang bảo vệ hồ chứa được xác định từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập (cao trình 553.00m) trở xuống phía lòng hồ và theo quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thì hồ chứa thủy điện Nước Biêu có dung tích 246.000m³ bé hơn 1.000.000m³ không phải thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Sau khi hoàn thành việc cấm mốc hành lang bảo vệ đập, Công ty cổ phần thủy điện Nước Biêu đã bàn giao mốc cho UBND xã Trà Cang quản lý theo quy định.

- *Mặt bằng bố trí mốc hành lang bảo vệ đập Thủy điện Nước Biêu xem tại Phụ lục 05.*

1.4.3. Công tác cảnh báo, cảnh giới

Ngoài bố trí các mốc xác định phạm vi bảo vệ đập và hồ chứa, Công ty cổ phần thủy điện Nước Biêu cùng bố trí phao cảnh giới phạm vi bảo vệ đập tại khu vực thượng lưu đập thủy điện Nước Biêu; cấm biển báo, biển cấm tàu thuyền, phương tiện xâm phạm, lưu thông trong phạm vi bảo vệ đập; tổ chức vận động người dân xung quanh khu vực công trình và các chủ tàu thuyền kí cam kết không xâm phạm phạm vi bảo vệ an toàn đập.

2. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu

2.1. Tình hình quản lý, khai thác công trình thủy điện Nước Biêu

- Công ty cổ phần thủy điện Nước Biêu là đơn vị chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác, tổ chức bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu.

- Công tác quản lý, vận hành khai thác được thực hiện theo Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Nước Biêu đã được Sở Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 100/QĐ-SCT ngày 16/6/2021; Phương án ứng phó với thiên tai cho công trình và hạ du đập được UBND huyện Nam Trà My phê duyệt tại Quyết định 2070/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 và Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa được UBND huyện Nam Trà My phê duyệt tại Quyết định 460/QĐ-UBND ngày 11/3/2021.

- Công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và Thông tư 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn Đập, hồ chứa thủy điện.

- Công ty cổ phần thủy điện Nước Biêu bố trí lực lượng lao động quản lý vận hành khoa học, phù hợp, trải đều tại các vị trí làm việc nhằm đảm bảo quá trình vận hành sản xuất được an toàn, hiệu quả cao nhất. Các vị trí luôn phải có đủ số lượng, đảm bảo năng lực, kỹ năng nghề thành thạo để kịp thời xử lý mọi tình huống có thể xảy ra, đảm bảo vận hành an toàn cho các tổ máy và đảm bảo an toàn cho các hạng mục công trình.

- Công tác đào tạo đội ngũ CBCNV đáp ứng theo tiêu chuẩn do công ty quy định: Mỗi kỹ sư là một người giỏi về kỹ thuật, mỗi công nhân là một thợ lành nghề, mỗi cán bộ quản lý là một quản trị viên giỏi, mỗi thành viên là một chuyên gia.... Định kỳ hằng năm lực lượng vận hành, sửa chữa đều được bồi dưỡng nghề, kiểm tra sát hạch, thi nâng giữ bậc định kỳ để đánh giá lại tay nghề, đồng thời nâng cao trình độ, kỹ năng trong công việc.

2.2. Tình hình bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy điện Nước Biêu

- Để bảo vệ an toàn cho đập, hồ chứa nước, Nhà máy thủy điện Nước Biêu đã tổ chức 02 chốt kiểm soát có barie trước khi vào khu vực Cụm đầu mối và khu vực nhà máy.

- Xây dựng lực lượng bảo vệ chuyên trách và bán chuyên trách: Lực lượng bảo vệ chuyên trách biên chế 06 người chia làm 2 kíp trực, lịch trực phân theo chế độ 3 Ca/2 Kíp; Lực lượng bảo vệ bán chuyên trách là nhân viên vận hành của Nhà máy gồm 9 người, chia làm 03 kíp trực, lịch trực phân theo chế độ 3Ca/3 Kíp.

- Lực lượng bảo vệ được đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ bảo vệ theo quy định.

- Thực hiện chế độ bảo vệ 24/24h trong ngày, kể cả các ngày lễ, tết đối với cụm công trình đầu mối, tại công ra vào khu vực nhà máy.

- Trục bảo vệ thường xuyên phối hợp với lực lượng chức năng của địa phương tuần tra, kiểm soát khu vực lòng hồ.

- Hàng ngày, tổ bảo vệ Nhà máy tiến hành tuần tra toàn bộ tuyến đập, toàn bộ công trình nhằm phát hiện, báo cáo kịp thời tình hình an ninh trật tự, những hiện tượng nghi vấn xâm hại đến an toàn của đập, công trình.

- Lực lượng bảo vệ thường xuyên trao đổi thông tin với các cơ quan Công an và chính quyền địa phương các cấp để nắm tình hình an ninh chính trị trên địa bàn. Lập danh sách các đối tượng có hoạt động thường xuyên (làm nương rẫy, đào bới xâm hại, đánh bắt cá) xung quanh hồ chứa và khu vực bảo vệ đập. Đồng thời, phối hợp với cơ quan Công an và chính quyền địa phương tuyên truyền vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng của công trình hồ chứa thủy điện Nước Biêu trong công cuộc xây dựng phát triển kinh tế của địa phương, của đất nước, từ đó vận động nhân dân cùng tham gia bảo vệ công trình.

- Định kỳ hoặc đột xuất, Nhà máy tổ chức họp giao ban với cơ quan Công an, lực lượng bảo vệ để đánh giá tình hình bảo vệ an ninh trật tự và an toàn cho đập, hồ chứa.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng sử dụng thuyền nhôm, xe ô tô tiến hành tuần tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất trên lòng hồ và thượng lưu đập, kiểm tra tuyến đường giao thông quanh hồ; hành lang bảo vệ hồ chứa và các mục tiêu bảo vệ.

- Khi có tình huống đột xuất phát sinh, Nhà máy là đầu mối nhận thông tin liên lạc, liên hệ xử lý, báo cáo với lãnh đạo đơn vị và các cơ quan chức năng.

- Quyết định Thành lập Đội bảo vệ chuyên trách, bán chuyên trách Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Biêu xem tại Phụ lục 09 kèm theo.

3. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất

3.1. Chế độ kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất

- Thường xuyên hàng ngày và định kỳ trước và sau mùa mưa bão tổ chức kiểm tra, đánh giá tình trạng công trình để kịp thời sửa chữa, khắc phục các sự cố, hư hỏng (nếu có).

- Hàng ngày kiểm tra tình hình an ninh trật tự khu vực Đập, Nhà Máy; định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất Bộ phận Văn phòng của Công ty, Lực lượng bảo vệ phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan sử dụng các phương tiện phù hợp để tuần tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình an ninh trật tự an toàn khu vực lòng hồ, Đập, Nhà máy, tuyến đường giao thông khu vực công trình; tổng hợp, báo cáo về bộ phận Văn phòng của Công ty để theo dõi, tổng hợp.

- Bộ phận Văn phòng (phụ trách quản lý, theo dõi công tác bảo vệ) của Công ty thường xuyên kiểm tra, kiểm soát công tác trực bảo vệ của Lực lượng bảo vệ chuyên trách và bán chuyên trách nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót (nếu có).

- Định kỳ 06 tháng, hằng năm, hoặc đột xuất Bộ phận Văn phòng của Công ty tổ chức hội ý với lực lượng bảo vệ chuyên trách, lực lượng bảo vệ bán chuyên trách, Công an huyện Nam Trà My, Công an các xã có liên quan và các đơn vị chức năng liên quan để đánh giá tình hình bảo vệ an ninh trật tự và an toàn cho Công trình Thủy điện Nước Biêu, tổng kết rút kinh nghiệm những mặt làm được, chưa làm được.

- Trong trường hợp nhận được thông tin của cơ quan Công an, Quân đội hoặc phát hiện dấu hiệu nghi vấn hoạt động của bọn tội phạm, Lãnh đạo Công ty chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra và phối hợp với các đơn vị liên quan để xử lý.

3.2. Chế độ báo cáo

- Công ty cổ phần thủy điện Nước Biêu tổ chức quan trắc, tính toán, dự báo và cung cấp thông tin khí tượng thủy văn hỗ trợ vận hành đập, hồ chứa nước thủy điện Nước Biêu theo đúng quy trình vận hành hồ chứa được duyệt.

- Ngoài ra, hàng ngày, các ca trực quản lý vận hành tính toán và ghi chép toàn bộ thông tin về lưu lượng nước về hồ, thông tin về khí tượng thủy văn ở khu vực vào sổ nhật ký vận hành của công trình; tổng hợp báo cáo, cung cấp thông tin khi có yêu cầu.

- Bộ phận Văn phòng của Công ty có trách nhiệm tổng hợp, lập báo cáo trình Lãnh đạo Công ty về tình hình an ninh trật tự, an toàn tại Công trình, thực hiện các báo cáo đột xuất cho Lãnh đạo Công ty và các cơ quan chức năng khi có những tình huống phát sinh trong công tác bảo vệ an toàn.

- Định kỳ 6 tháng, Công ty cổ phần thủy điện Nước Biêu phối hợp với Công an huyện Nam Trà My, Công an các xã liên quan và Tổ bảo vệ tổ chức giao ban công tác bảo vệ để đánh giá tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn và công tác phối hợp bảo vệ an ninh, trật tự và an toàn công trình thủy điện Nước Biêu; báo cáo kết quả về Công an tỉnh Quảng Nam (qua Phòng An ninh kinh tế) để theo dõi, phối hợp.

- Khi có các tình huống đột xuất phát sinh, Tổ bảo vệ là đầu mối tiếp nhận thông tin liên lạc, liên hệ xử lý, báo cáo với Lãnh đạo Công ty và các cơ quan chức năng.

4. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ đập; quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại.

4.1. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình

- Trong phạm vi ranh giới sử dụng đất của Công trình, ngoài các phương tiện phục vụ sửa chữa, vận hành công trình được phép vào bên trong phạm vi công trình, các phương tiện giao thông có tải trọng lớn hoặc vượt tải trọng cho phép không được đi vào phạm vi công trình thủy điện Nước Biêu.

- Công ty cổ phần thủy điện Nước Biêu tổ chức cấm biến báo phạm vi bảo vệ công trình; thông báo lại bằng Văn bản đến các xã liên quan để thông báo, tuyên truyền cho người dân biết việc không cho phép xe quá tải trọng lưu thông qua công trình đang vận hành.

- Khi phát hiện có người điều khiển xe cơ giới có trọng tải lớn lưu thông qua công trình, Tổ bảo vệ Công ty có trách nhiệm dừng phương tiện, không mở rào chắn để bảo vệ công trình và thông báo, giải thích cho người điều khiển xe cơ giới biết các quy định về phạm vi bảo vệ công trình thủy điện Nước Biêu.

- Trường hợp không thể giải thích, Tổ bảo vệ kiên quyết không cho xe qua, đồng thời ghi nhận lại thông tin của người muốn điều khiển xe qua công trình (như tên người, CMND, địa chỉ, loại xe, tải trọng xe,...) và thông báo đến Lãnh đạo Công ty, Chính quyền xã biết để phối hợp xử lý.

4.2. Quy định về phòng cháy, chữa cháy

- Hệ thống PCCC thiết kế được thẩm duyệt dựa trên cơ sở xác định các mức độ nguy hiểm của các khu vực đặt thiết bị tại Nhà máy Thủy điện Nước Biêu, Hệ thống PCCC bao gồm các hạng mục chính sau:

+ Hệ thống chữa cháy bằng nước vận hành máy bơm chữa cháy tự động và sử dụng áp lực nước tự chảy (vận dụng sự chênh lệch cột áp nước).

+ Đối với bên ngoài nhà các hạng mục của công trình dùng các trụ nước chữa cháy với các lăng phun di động, phun nước với áp lực cao để dập tắt đám cháy và làm mát cho toàn khu vực khi cần thiết.

+ Đối với những sự cố cháy nhỏ, sử dụng bình chữa cháy xách tay chứa khí CO₂ (loại 5kg). Đối với những đám cháy lớn, dùng hệ thống chữa cháy họng nước trên tường gồm các hộp vòi chữa cháy phun nước với áp lực cao để dập tắt đám cháy và làm mát cho toàn khu vực. Trước khi sử dụng hệ thống chữa cháy này phải chắc chắn rằng toàn bộ khu vực đã được cắt điện.

Bảng 01: Phương tiện phục vụ công tác chữa cháy tại chỗ tại nhà máy

Số TT	Loại phương tiện, hệ thống PCCC	Ký mã hiệu (chủng loại)	Số lượng	Đơn vị tính
1	Bình chữa cháy xách tay			
1.1	Bình chữa cháy CO ₂	MT3	18	Bình
1.2	Bình bột chữa cháy 4kg	MFZ	18	Bình
2	Hệ thống báo cháy tự động			
2.1	Trung tâm báo cháy địa chỉ 4 kênh	HCV-4(K11040m ²)	01	Tủ
2.2	Cảm biến khói	SOS-24N	12	Cái
2.3	Cảm biến nhiệt	DSC-EA	7	Cái
2.4	Chuông báo cháy	FBB-1501	7	Bộ
2.5	Nút ấn báo cháy	PPE-2	7	Cái
2.6	Đèn báo cháy	TI-14D	7	
3	Hệ thống chữa cháy bằng tay			
3.1	Trụ chữa cháy		9	Trụ
3.2	Cuộn vòi chữa cháy D50		9	Cái
3.3	Lăng phun		9	Cái
4	Hệ thống cấp nước chữa cháy			
4.1	Hệ thống đường ống		01	H/thống
4.2	Tủ điều khiển các van nước chữa		02	Cái

Số TT	Loại phương tiện, hệ thống PCCC	Ký mã hiệu (chủng loại)	Số lượng	Đơn vị tính
	cháy MP, MBA			
5	Khác			
5.1	Thùng cát và xẻng sử dụng cho việc dập lửa		4	Bộ

- Cán bộ công nhân vận hành được đào tạo, bồi dưỡng và được cấp chứng chỉ về PCCC do Công an tỉnh Quảng Nam hướng dẫn.

- Nhằm nâng cao hiệu quả về PCCC đối với dự án, Công ty ra các quy định có tính bắt buộc và yêu cầu mỗi cán bộ công nhân viên đều phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về PCCC đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình, nhà máy.

Bảng 02: Phương tiện phục vụ công tác chữa cháy tại chỗ tại Đập

Số TT	Loại phương tiện, hệ thống PCCC	Ký mã hiệu (chủng loại)	Số lượng	Đơn vị tính
1	Bình chữa cháy CO2	MT3	10	Bình
2	Bình bột chữa cháy 4kg	MFZ	10	Bình
3	Bình bột chữa cháy xe đẩy	MPTZ/BC35	2	Bình
4	Thùng cát và xẻng sử dụng cho việc dập lửa		2	Bộ

4.3. Bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất trữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại

4.3.1. Bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu:

- Việc lưu trữ tài liệu được Công ty quan tâm hàng đầu không những giai đoạn triển khai thi công cũng như khi hoàn thành công trình.

- Để hạn chế việc cháy nổ, mưa lũ, Công ty đã dành một phòng khoảng 30m² tại khu văn phòng làm việc của Công ty để thực hiện việc lưu trữ tất cả các tài liệu liên quan từ lúc triển khai cho đến khi hoàn thành. Phòng lưu trữ này đảm bảo yêu cầu về PCCC và yêu cầu về môi trường.

- Việc quản lý và bảo vệ phòng lưu trữ chỉ do một số cán bộ có trách nhiệm được Công ty phân công.

4.3.2. Kho tàng cất trữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại:

- Về vật liệu nổ: Sau khi công trình đi vào vận hành thì không có lưu trữ vật liệu nổ như thuốc nổ, dây nổ, kíp nổ tại kho chứa vật liệu nổ giai đoạn đào hố móng.

- Về chất dễ cháy, chất độc hại như nhớt, dầu thải: được Công ty lưu trữ tại kho lưu trữ chất thải nguy hại đặt tại nhà máy. Hằng năm, Công ty đều Hợp đồng với đơn vị ngoài chuyên vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại của Nhà máy thủy điện Nước

Biểu theo đúng quy định. Công tác này được thực hiện đầy đủ theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

5. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

5.1. Lực lượng bảo vệ:

Để bảo vệ an toàn cho thiết bị, an ninh trật tự khu vực công trình thủy điện Nước Biêu, Công ty Cổ phần thủy điện Nước Biêu xây dựng lực lượng bảo vệ gồm:

- Lực lượng bảo vệ chuyên trách: biên chế 06 người làm nhiệm vụ bảo vệ trực 24h/ngày luân phiên tại chốt kiểm soát có barie ở đầu ra – vào công trình.

- Lực lượng bảo vệ bán chuyên trách: là nhân viên vận hành của nhà máy thủy điện Nước Biêu có nhiệm vụ vừa vận hành thiết bị tại khu vực đầu mối, nhà máy vừa phối hợp với lực lượng bảo vệ chuyên trách làm nhiệm vụ bảo vệ tài sản, thiết bị, đảm bảo ANTT, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn,... tại công trình.

- Lực lượng bảo vệ chuyên trách được đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ bảo vệ theo quy định.

- Đơn vị còn bố trí Bộ phận Văn phòng của Công ty làm đầu mối giám sát sự làm việc của lực lượng bảo vệ chuyên trách, tham mưu cho Lãnh đạo Công ty thực hiện công tác bảo vệ an ninh trật tự tại các hạng mục Công trình Thủy điện Nước Biêu.

5.2. Phân công trách nhiệm của bảo vệ:

5.2.1. Lực lượng bảo vệ chuyên trách:

- Tổ chức trực 24/24h tại các chốt bảo vệ ra - vào công trình.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện, hàng hóa, tài sản mang vào, mang ra khỏi chốt bảo vệ. Mọi hàng hóa, tài sản của Công ty hoặc các đối tác đến làm việc với Công ty phải có giấy tờ hợp lệ, được kiểm soát chặt chẽ khi mang vào, mang ra khỏi chốt bảo vệ.

- Hướng dẫn khách đến liên hệ công tác theo đúng địa điểm đã được Lãnh đạo Công ty đồng ý bằng văn bản hoặc được sự đồng ý trực tiếp của những người có trách nhiệm và thực hiện giám sát chặt chẽ. Không để khách đi vào những nơi không được phép vào hoặc chưa được sự đồng ý của Lãnh đạo Công ty.

- Kiểm soát hoạt động của các phương tiện vận chuyển vật tư, thiết bị, vật liệu, công cụ, dụng cụ... qua chốt bảo vệ. Kiên quyết không giải quyết các phương tiện vận chuyển quá khổ, quá tải, vận chuyển chất thải nguy hại, vật liệu nổ, vũ khí quân dụng, lâm khoáng sản trái phép ra, vào các chốt bảo vệ.

- Kiểm soát và hướng dẫn tất cả các phương tiện vào, ra khu vực bảo vệ đậu đỗ đúng nơi quy định.

- Những đơn vị, cá nhân, không cung cấp đầy đủ các thông tin, giấy tờ liên quan cần thiết hoặc không chấp hành đúng các Nội quy, Quy định của Công ty thì lực lượng bảo vệ chuyên trách tuyệt đối không được phép giải quyết cho lưu thông qua các chốt bảo vệ.

- Theo dõi tình hình, kịp thời ngăn chặn và thông báo ngay cho Bộ phận Văn phòng của Công ty, Công an huyện Nam Trà My và Công an các xã liên quan các biểu hiện nghi vấn, các tình huống xấu gây mất an ninh trật tự để kịp thời phối hợp xử lý.

- Khi xảy ra các tình huống xấu, lực lượng bảo vệ chuyên trách kịp thời ngăn chặn hậu quả, bắt giữ đối tượng vi phạm, bảo vệ hiện trường, lập biên bản sự việc đồng thời thông báo ngay cho Bộ phận Văn phòng của Công ty cùng các cơ quan bảo vệ pháp luật thực hiện các thủ tục xử lý theo quy định của pháp luật.

- Hằng ngày, nhân viên vận hành, lực lượng bảo vệ tại chốt bảo vệ thường xuyên đi tuần tra kiểm soát các hạng mục công trình Đập tràn, Cửa nhận nước, Hồ chứa nước, Nhà máy, Kênh xả, Trạm phân phối 110kV, ...

- Ngoài ra, tại các hạng mục Nhà máy, Đập tràn, Cửa nhận nước của Công ty đều tổ chức lắp đặt hệ thống camera để nhân viên theo dõi tổng hợp, sửa chữa, vận hành, nhân viên bảo vệ Công ty quan sát.

5.2.2. Lực lượng bảo vệ bán chuyên trách:

- Do nhân viên vận hành khu vực đập trực 24/24h thực hiện bảo vệ.

- Ngoài nhiệm vụ quản lý vận hành thiết bị công trình, các nhân viên này cùng với nhân viên trực sửa chữa có trách nhiệm theo dõi quá trình làm việc, giám sát, kiểm tra đánh giá tình trạng chất lượng của thiết bị công trình. Đây chính là lực lượng bảo vệ bán chuyên trách bảo vệ bên trong khu vực công trình.

- Tất cả các lực lượng này đều có trách nhiệm bảo vệ trong phạm vi toàn công trình, sẵn sàng đối phó với mọi biểu hiện xâm phạm an ninh - an toàn công trình, phối hợp với lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp và các cơ quan chức năng sẵn sàng đối phó với mọi biểu hiện xâm phạm an ninh - an toàn công trình, tham gia công tác PCTT&TKCN và tăng cường tuần tra, bảo vệ khi có thiên tai xảy ra tại các hạng mục công trình.

- Ngoài ra, hằng ngày, nhân viên vận hành tại các hạng mục công trình phối hợp với Bộ phận Văn phòng của Công ty theo dõi việc thực hiện công tác bảo vệ của lực lượng chuyên trách tại các chốt bảo vệ trọng yếu, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những sai sót của lực lượng bảo vệ chuyên trách nếu có. Khi xảy ra các trường hợp mất ANTT tại các hạng mục Công trình lực lượng bảo vệ bán chuyên trách có Phương án phối hợp hỗ trợ lực lượng bảo vệ chuyên trách để xử lý tình huống. Thường xuyên phối hợp với lực lượng bảo vệ chuyên trách, đi tuần tra kiểm soát các hạng mục công trình Đập tràn, Cửa nhận nước, Hồ chứa nước, Nhà máy, Kênh xả, Trạm phân phối 110kV...

5.2.3. Bộ phận Văn phòng của Công ty:

- Xây dựng Nội quy, Phương án bảo vệ các hạng mục Công trình Thủy điện Nước Biều trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Nắm tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tổ chức bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ cơ sở vật chất tại Đập, Hồ chứa nước và các hạng mục Công trình Thủy điện Nước Biều.

- Tổ chức, giám sát sự làm việc của lực lượng bảo vệ chuyên trách, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ, tác phong làm việc, công tác ghi chép vào sổ nhật ký, việc giao nhận ca trực, công tác kiểm soát người và phương tiện ra/vào tại các chốt bảo vệ, công tác bàn giao ca trực theo đúng quy định, xử lý thông tin báo cáo hằng ngày từ lực lượng bảo vệ chuyên trách và cơ quan an ninh địa phương; kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những sai sót của lực lượng bảo vệ chuyên trách nếu có.

- Phối hợp với Công an các xã liên quan và các cơ quan chức năng địa phương nơi Công ty đứng chân để đánh giá tình hình phối hợp bảo vệ an ninh trật tự an toàn tại các hạng mục Công trình Thủy điện Nước Biêu, tổng kết rút kinh nghiệm những mặt làm được, chưa làm được, đề ra các giải pháp để đáp ứng với tình hình thực tế, đồng thời khai thực hiện Luật phòng chống khủng bố tại Đơn vị cũng như trên địa bàn Công ty đứng chân.

5.3. Phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

- Công ty chuẩn bị các loại vật tư, vật liệu, thiết bị, dụng cụ, xe máy phục vụ công tác kiểm tra, xử lý sự cố, phòng chống thiên tai và đề kịp thời khi ứng cứu bảo vệ an toàn đập, nhà máy.

- Hàng năm đầu mùa mưa bão các loại vật tư, vật liệu, thiết bị, dụng cụ, xe máy, lương thực, thuốc men và dụng cụ y tế phải chuẩn bị sẵn sàng và thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ: “Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ”.

Bảng 03: Danh mục phương tiện, dụng cụ, vật tư, vật liệu, nhiên liệu

TT	Danh mục phương tiện, dụng cụ, vật tư, vật liệu, nhiên liệu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	Trang bị bảo hộ			
1	Áo phao	Cái	10	
2	Phao cứu sinh	Cái	04	
3	Dây thừng D20	M	200	
4	Áo đi mưa cá nhân	bộ	15	
5	Đèn pin chiếu sáng	Cái	10	
6	Bảo hộ cách điện	bộ	02	
II	Phương tiện, dụng cụ			
1	Ô tô con	chiếc	01	
2	Cưa tay	Cái	02	
3	Xà beng	Cái	02	
4	Cuốc, xẻng	Cái	05	
5	Búa các loại	Cái	02	
6	Rựa	Cái	03	

Bảng 04: Danh mục các loại lương thực, thực phẩm, thuốc men, dụng cụ y tế dự phòng phục vụ công tác bảo vệ an toàn đập

TT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng
I	Lương thực, thực phẩm		
1	Gạo	Kg	100

TT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng
2	Mì ăn liền	thùng	10
3	Thịt hộp, cá hộp các loại	hộp	30
4	Bột ngọt loại 100gram	Gói	02
5	Muối ăn loại 100gram	Gói	04
6	Nước mắm loại 1 lít	chai	04
7	Nước uống đóng chai loại 20 lít	bình	10
II	Trang bị Y tế		
1	Cồn	lọ	10
2	Oxy già	lọ	10
3	Bông 25 gram	Gói	10
4	Băng cá nhân	hộp	04
5	Gạc cuộn	Bì	10
6	Gạc tiệt trùng	Bì	10
7	Băng keo lụa	cuộn	04
8	Salonpas	hộp	06
9	Bộ nẹp gãy xương các loại	bộ	01
10	Cán cứu thương	cái	01
11	Thuốc ho PH	lọ	06
12	Thuốc Becberin 10 gram	lọ	04
13	Dầu nóng Trường Sơn	lọ	04
14	Nhiệt kế	cái	02

6. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình

- Cấm biển cảnh báo, biển cấm người và phương tiện ra - vào công trình nhằm bảo vệ, đảm bảo an toàn đập.

- Tại các khu vực đập và nhà máy của công trình thủy điện Nước Biêu, Công ty bố trí công nhân có phương tiện để kiểm soát người và phương tiện ra - vào.

- Bố trí nhân viên bảo vệ trực 24h/24, thực hiện đúng trách nhiệm được phân công nhằm kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện ra/vào khu vực công trình.

7. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa

7.1. Công tác phòng ngừa:

- Xây dựng quy trình vận hành đập, hồ chứa thủy điện và tổ chức đào tạo cán bộ quản lý vận hành an toàn đúng quy trình. Tuân thủ chặt chẽ các phương án ứng phó thiên

tai, ứng phó tình huống khẩn cấp, PCCC, phương án cấm mốc giới, kế hoạch bảo vệ cơ quan, ... đã được các cơ quan chức năng phê duyệt.

- Xây dựng, lắp đặt các biển hiệu, biển cấm xâm phạm, hiệu lệnh xả lũ,... dọc tuyến đường nội bộ vào đập nhằm tuyên truyền, hướng dẫn, tạo cho cư dân trong vùng hiểu được các quy định của pháp luật về quản lý bảo vệ đập, hồ chứa nước, các thiết bị - hệ thống công trình, hạ tầng kỹ thuật của công trình thủy điện Nước Biêu.

- Phối hợp với Công an, UBND xã Trà Cang, huyện Nam Trà My tổ chức lồng ghép nội dung tuyên truyền tại các Hội nghị xã, kết hợp với tuyên truyền lưu động cho nhân dân trong vùng biết và thực hiện các quy định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh Quảng Nam, UBND các huyện, xã ở địa phương cũng như các Nội quy, Quy định của Nhà máy thủy điện Nước Biêu trong công tác quản lý an toàn đập, công tác bảo vệ hành lang hồ chứa, bảo vệ tài nguyên nước,... nhằm ngăn ngừa các hành vi gây mất an toàn cho đập.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan bảo vệ pháp luật nắm vững tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn nơi xây dựng công trình; Cùng điều tra, phối hợp giải quyết xử lý các vụ việc xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn trong khu vực công trình.

- Định kỳ phối hợp với Công an tỉnh Quảng Nam, Công an huyện Nam Trà My tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng xử lý tình huống về ANTT cho lực lượng bảo vệ; phối hợp với UBND và công an xã Trà Cang, huyện Nam Trà My tổ chức giao ban thường xuyên để nắm tình hình, bàn biện pháp ngăn chặn hoạt động của các đối tượng chính trị, hình sự nổi trên địa bàn, các loại tội phạm: trộm cắp, gây rối mất an ninh trật tự,...

- Lực lượng bảo vệ chuyên trách tại chốt bảo vệ thường xuyên nâng cao cảnh giác, kiểm soát chặt chẽ người ra, vào công trình, theo dõi các biểu hiện nghi vấn để kịp thời ngăn chặn các hành vi của kẻ xấu.

- Theo dõi tình hình, kịp thời ngăn chặn và thông báo ngay cho Công an xã, huyện đối với các biểu hiện nghi vấn, các tình huống xấu, gây mất an ninh trật tự ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa nước để kịp thời có biện pháp xử lý.

- Hướng dẫn người dân, tổ chức tuyên truyền các Văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ hồ đập nhà máy thủy điện Nước Biêu cùng người dân bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội và các hành vi làm ảnh hưởng đến đập, hồ chứa nước.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Công ty cổ phần thủy điện Nước Biêu với UBND xã Trà Cang, huyện Nam Trà My về kiểm soát và xử lý các sự vụ làm mất an ninh công trường đồng thời ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa nước có liên quan đến người dân quanh vùng dự án.

7.2. Phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại đập, hồ chứa:

- Khi phát hiện người có hành động trộm cắp tài sản vật tư thiết bị tại Đập, Hồ chứa, lực lượng bảo vệ chuyên trách phối hợp với nhân viên quản lý vận hành tổ chức lực lượng bao vây bắt giữ ngay thủ phạm, giữ nguyên hiện trường cùng những tang vật

chứng cứ đã phạm tội đồng thời báo cho Bộ phận Văn phòng của Công ty, cơ quan Công an nơi gần nhất và chính quyền địa phương phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

- Khi phát hiện thấy người đang tiến hành phá hoại Đập - Hồ chứa - Cửa nhận nước bằng vật liệu nổ, hóa chất... nhân viên quản lý vận hành phối hợp với lực lượng bảo vệ chuyên trách mưu trí hành động dũng cảm, ngăn chặn không cho sự việc diễn ra, khẩn trương bắt giữ tội phạm, tiến hành các biện pháp dẫn giải ngay thủ phạm cùng tang vật, phương tiện phạm tội về Trung tâm Vận hành /Nhà trực bảo vệ lập biên bản vụ việc đồng thời báo cho Bộ phận Văn phòng của Công ty, cơ quan công an, chính quyền địa phương phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

- Khi phát hiện người có hành vi trái phép trong phạm vi bảo vệ Đập – Hồ chứa - Cửa nhận nước chưa đến mức xử lý, nhân viên quản lý vận hành đập phối hợp với lực lượng bảo vệ bằng mọi cách tiếp cận với đối tượng xâm hại nhằm ngăn chặn, đồng thời giải thích cho đối tượng hiểu rõ các quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn Đập – Hồ chứa – Nhà máy, yêu cầu đối tượng vi phạm rời khỏi khu vực bảo vệ hoặc báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương phối hợp xử lý.

- Khi có cháy nổ xảy ra (do phá hoại, do sử dụng vật liệu nổ để khai thác lâm khoáng sản...), nhân viên vận hành Đập và lực lượng bảo vệ tổ chức khoanh vùng hạn chế không cho đám cháy nổ lan rộng bằng cách sử dụng các bình chữa cháy xách tay và các dụng cụ khác tại hiện trường. Phân công người đi kiểm tra toàn bộ phạm vi bảo vệ an toàn Đập để phát hiện, phá hủy các kíp nổ (nếu có) do kẻ xấu cài đặt, đồng thời báo cho Lãnh đạo Công ty và các cơ quan chức năng địa phương.

- Tổ chức sơ cấp cứu những người bị nạn và đưa đến cơ sở y tế gần nhất.

- Tổ chức bảo vệ hiện trường phục vụ công tác điều tra.

- Trường hợp phá hoại đã xảy ra nhưng chưa phát hiện được thủ phạm thì người phát hiện phải báo ngay cho lực lượng bảo vệ tại hiện trường đồng thời báo cho Bộ phận Văn phòng của Công ty, cơ quan công an, chính quyền địa phương phối hợp bảo vệ hiện trường để điều tra, xử lý.

- Đối với các hành vi xâm phạm khu vực an toàn lòng hồ như giao thông thủy, đánh bắt thủy sản trái phép,... Khi phát hiện các hiện tượng trên, nhân viên bảo vệ nhanh chóng liên lạc với Bộ phận Văn phòng của Công ty để báo cáo diễn biến vụ việc. Bộ phận Văn phòng của Công ty có trách nhiệm phối hợp với trưởng nhóm trực vận hành đương phiên tại Đập, cơ quan Công an và chính quyền địa phương dùng canô tiếp cận đối tượng vi phạm yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm hoặc tiến hành xử lý theo Quy định của pháp luật.

8. Bảo vệ, xử lý khi đập, hồ chứa thủy điện Nước Biêu xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố

Khi xảy ra các sự cố, tình huống mất an toàn, tình huống khẩn cấp của Đập, Hồ chứa, Bộ phận bảo vệ chuyên trách và bán chuyên trách sẽ phối hợp với cùng các bộ phận, đơn vị liên quan thực hiện các Phương án khẩn cấp được duyệt, đồng thời tổ chức bảo vệ, cảnh báo, ngăn chặn người và các phương tiện tiếp cận khu vực xảy ra sự cố, bảo vệ tài sản và an ninh trật tự; Phối hợp và cung cấp thông tin để phục vụ công tác điều tra

nếu có hiện tượng phá hoại công trình. Dự kiến một số tình huống mất an toàn và các phương án ứng phó khi xảy ra các tình huống mất an toàn như sau:

- (1) Tình huống mất an toàn Đập do bão, lũ, động đất;
- (2) Tình huống mất an toàn Đập, Hồ chứa do trộm cắp;
- (3) Tình huống mất an toàn đập, hồ chứa nước do phá hoại;
- (4) Tình huống mất an toàn do đánh bắt cá bằng thuốc nổ gần khu vực Đập, Hồ chứa nước và các hạng mục khác của công trình;
- (5) Tình huống mất an toàn Đập, Hồ chứa nước và các hạng mục công trình do kẻ xấu kích động tụ tập đông người đập phá, đòi yêu sách gây mất ANTT, cản trở việc vận hành công trình;
- (6) Tình huống mất an toàn do khai thác khoáng sản;
- (7) Tình huống mất an toàn do cháy, cháy-nổ;
- (8) Tình huống mất an toàn khi xảy ra sự cố Đập, Hồ chứa nước.

8.1. Tình huống mất an toàn Đập do bão, lũ, động đất

- Đập dâng Nước Biêu là đập bê tông trọng lực, đáy đập có bố trí màng ximăng chống thấm và khoan phun gia cố nền; Đập tràn xả lũ bằng bê tông cốt thép có khả năng xả lũ theo lưu lượng xả thiết kế và lũ kiểm tra.

- Công tác vận hành xả tràn tuân thủ đúng Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Nước Biêu ban hành kèm theo Quyết định số 100/QĐ-SCT ngày 16/6/2021 của Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam.

- Công tác quản lý an toàn đập thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và Thông tư 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn Đập, hồ chứa thủy điện.

- Phương án ứng phó với thiên tai cho công trình và hạ du đập được UBND huyện Nam Trà My phê duyệt tại Quyết định 2070/QĐ-UBND ngày 23/11/2020; Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa được UBND huyện Nam Trà My phê duyệt tại Quyết định 460/QĐ-UBND ngày 11/3/2021.

- Hằng năm trước mùa mưa bão, Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Biêu thành lập Ban chỉ huy PCTT&TKCN, đội xung kích tại khu vực Đầu mối công trình. Kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa. Tổ chức xây dựng, rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các Phương án ứng phó thiên tai; Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp; Phương án đảm bảo thông tin; tổ chức thực hiện diễn tập tại Đập và trang bị đầy đủ phương tiện, dụng cụ, vật tư, nhiên liệu, nhu yếu phẩm... theo phương châm “4 tại chỗ” bảo đảm an toàn đập trong mùa mưa lũ.

Khi xảy ra các tình huống mất an toàn Đập do bão, lũ, động đất, Công ty sẽ tổ chức, triển khai xử lý như các tình huống bất thường được quy định tại quy trình vận hành hồ chứa, phương án phòng chống thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã được duyệt.

8.2. Tình huống mất an toàn Đập, Hồ chứa do trộm cắp

Khi phát hiện người có hành động trộm cắp tài sản vật tư, thiết bị tại đập, nhân viên quản lý vận hành đập phối hợp với lực lượng bảo vệ chuyên trách tổ chức lực lượng bao vây bắt giữ ngay thủ phạm, giữ nguyên hiện trường cùng những tang vật, chứng cứ đã phạm tội; đồng thời báo cho Bộ phận bảo vệ Công ty, Công an xã Trà Cang, Công an huyện Nam Trà My và chính quyền địa phương phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

8.3. Mất an toàn đập, hồ chứa nước do phá hoại

- Khi phát hiện có người đang thực hiện hành vi phá hoại đập bằng chất cháy, nổ, nhân viên vận hành cùng với lực lượng bảo vệ tại chỗ lợi dụng địa hình, địa vật để tránh bị sát thương, tìm cách ngăn chặn hành vi phá hoại, khống chế, bắt giữ đối tượng, phong tỏa khu vực nguy hiểm, nhanh chóng báo cho lực lượng Công an, quân sự địa phương kịp thời có mặt tại hiện trường vô hiệu hóa chất gây cháy, nổ và điều tra làm rõ để xử lý theo quy định, đồng thời báo cho Lãnh đạo Công ty chỉ đạo giải quyết.

- Khi phát hiện người có hành vi phá hoại như đào đất đá, khai thác lâm khoáng sản và các hành vi trái phép trong phạm vi bảo vệ đập chưa đến mức xử lý, nhân viên quản lý vận hành đập phối hợp với lực lượng bảo vệ chuyên trách bằng mọi cách tiếp cận với đối tượng phá hoại nhằm ngăn chặn, đồng thời giải thích cho đối tượng hiểu rõ các quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn đập và báo cáo chính quyền địa phương phối hợp xử lý.

- Trường hợp phá hoại đã xảy ra nhưng chưa phát hiện được thủ phạm phải bảo vệ hiện trường, đồng thời báo cho Bộ phận Văn phòng của Công ty, lãnh đạo Công ty, Công an xã Trà Cang phối hợp bảo vệ hiện trường để điều tra.

8.4. Mất an toàn do đánh bắt cá bằng thuốc nổ gần khu vực Đập, Hồ chứa nước và các hạng mục khác của công trình

- Nhanh chóng triển khai lực lượng bảo vệ, nhân viên vận hành dùng mọi biện pháp ngăn chặn không để vụ việc tiếp tục xảy ra. Trong điều kiện cho phép sẽ khống chế, tạm giữ người, tịch thu tang vật để chờ cơ quan chức năng phối hợp xử lý.

- Thông báo ngay cho công an, chính quyền địa phương nơi Công ty đứng chân để có biện pháp xử lý hữu hiệu.

- Báo cáo cho Lãnh đạo Công ty để điều động lực lượng sửa chữa tiến hành kiểm tra tại hiện trường để khắc phục hư hỏng thiết bị công trình tại các khu vực liên quan (nếu có).

- Các đối tượng vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

8.5. Mất an toàn đập, hồ chứa nước do kẻ xấu kích động tụ tập đông người đập phá, đòi yêu sách gây mất ANTT, cản trở việc vận hành công trình

- Khi phát hiện có dấu hiệu kẻ xấu tập trung đông người gây rối, lực lượng bảo vệ sử dụng các phương tiện liên lạc đã trang bị (điện thoại, bộ đàm,...) báo cáo ngay tình hình cụ thể cho Bộ phận Văn phòng của Công ty, Trưởng ca vận hành, Lãnh đạo Công ty. Đồng thời, triển khai lực lượng chốt chặn các hướng ra, vào khu vực công trình, các vị trí quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình vận hành công trình.

- Lãnh đạo Công ty báo cáo tình hình cho: Công an xã Trà Cang, Công an huyện Nam Trà My, UBND huyện Nam Trà My, Công an tỉnh Quảng Nam (qua Phòng An ninh kinh tế) để phối hợp giải quyết.

- Trong khi chờ lực lượng chức năng đến giải quyết:

+ Công ty huy động toàn bộ CBCNV đang làm việc tại các hạng mục Công trình (Nhà máy, Cửa nhận nước, Đập tràn...) tham gia hỗ trợ lực lượng bảo vệ ổn định tình hình. Sử dụng rào chắn sắt, xe ô tô, xe tải và các phương tiện khác sẵn có lập thành hàng rào ngăn không cho đám đông tràn vào đập phá các hạng mục Công trình, hủy hoại tài sản.

+ Đơn vị chỉ đạo lực lượng bảo vệ chuyên trách đóng ngay cửa chính, cửa phụ vào Nhà máy, Đập tràn, Cửa nhận nước và các hạng mục công trình khác có liên quan.

+ Phân công người đại diện tiến hành đối thoại, xác định nguyên nhân dẫn đến vụ việc, nắm tâm tư, nguyện vọng, yêu sách của đám đông quần chúng nhân dân; xác định đối tượng cầm đầu, quá khích; tìm cách kéo dài thời gian đối thoại; tiến hành ghi âm toàn bộ diễn biến vụ việc.

- Khi lực lượng chức năng đến, Công ty tiến hành bàn giao hiện trường, quyền chỉ huy giải quyết vụ việc cho lực lượng chức năng, báo cáo toàn bộ diễn biến tình hình, kết quả ứng phó ban đầu, kết quả đối thoại sơ bộ, phối hợp chặt chẽ với lực lượng chức năng giải quyết vụ việc.

- Sau khi giải quyết xong vụ việc, nhanh chóng ổn định tình hình, kiểm tra toàn bộ tình trạng trang thiết bị, máy móc, tài liệu tài sản... và CBCNV làm việc tại các hạng mục công trình, sớm đưa Nhà máy trở lại hoạt động bình thường.

- Đánh giá những tồn tại, thiếu sót trong công tác bảo vệ, những vấn đề cần chấn chỉnh, khắc phục trong thời gian đến.

8.6. *Mất an toàn do khai thác khoáng sản*

- Khi phát hiện người có hành vi phá hoại như đào đất đá, khai thác lâm - khoáng sản và các hành vi trái phép trong phạm vi bảo vệ chưa đến mức xử lý, nhân viên quản lý vận hành phối hợp với lực lượng bảo vệ chuyên trách bằng mọi cách tiếp cận với đối tượng khai thác nhằm ngăn chặn, đồng thời giải thích cho đối tượng hiểu rõ các quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn Đập, Hồ chứa nước và báo cáo chính quyền địa phương phối hợp xử lý.

- Trường hợp khai thác khoáng sản đã xảy ra nhưng chưa phát hiện được thủ phạm thì nhân viên vận hành, nhân viên bảo vệ phải bảo vệ hiện trường đồng thời báo cho Bộ phận Văn phòng của Công ty, Công an huyện Nam Trà My và Công an các xã liên quan phối hợp bảo vệ hiện trường để điều tra.

8.7. *Mất an toàn do cháy, cháy-nổ*

- Tuyệt đối không sử dụng, đặt kho bảo quản vật liệu cháy-nổ nằm trong phạm vi bán kính bảo vệ đập (bán kính >500m).

- Tại khu vực đập, cháy có thể xảy ra cục bộ ở phòng điều khiển từng cửa van cung do chập điện và là những đám cháy nhỏ, ít có khả năng lan rộng ra xung quanh.

- Khi phát hiện cháy, cháy-nổ, nhân viên vận hành phát hiện cháy phải nhanh chóng cắt điện, cô lập toàn bộ hệ thống điện phòng điều khiển, tổ chức khoanh vùng hạn chế không cho đám cháy lan rộng và dùng bình chữa cháy xách tay, cát,... để dập tắt đám cháy theo đúng quy trình Phòng cháy, chữa cháy đã được tập huấn.

- Các nhân viên hiện có mặt tại đập khi nhận được thông tin xảy ra cháy đều phải đến hiện trường xảy ra cháy để tiếp ứng, di chuyển vật tư, vật liệu... có thể di chuyển được ra khỏi khu vực cháy và cùng tham gia chữa cháy.

- Phân công người đi kiểm tra toàn bộ phạm vi bảo vệ an toàn đập để phát hiện các nguyên nhân khác làm xảy ra sự việc.

- Tổ chức sơ cấp cứu những người bị nạn và đưa đến cơ sở y tế gần nhất (nếu có).

- Tổ chức bảo vệ hiện trường phục vụ công tác điều tra khi liên quan đến việc có kẻ xấu gây ra sự việc.

- Khẩn trương báo cáo lãnh đạo Công ty để có biện pháp xử lý tiếp theo.

8.8. Mất an toàn khi xảy ra sự cố Đập, Hồ chứa nước

- Trường hợp xảy ra các sự cố lún sụt, sạt một phần nền tiếp giáp với vai Đập hoặc mái thượng lưu, hạ lưu Đập hoặc tình huống mưa lũ lớn sự cố Đập không thể giao thông qua lại Đập:

+ Triển khai ngay lực lượng bảo vệ lập các chốt chặn hướng ra, vào khu vực Đập nhằm thông báo, cảnh báo, ngăn chặn không để người dân, các phương tiện giao thông qua lại Đập ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản.

+ Sẵn sàng hỗ trợ, phối hợp với các lực lượng ứng cứu Đập nhanh chóng xử lý đảm bảo an toàn cho Đập và giao thông thông suốt qua lại Đập.

- Khi xảy ra các trường hợp sự cố Đập, Hồ chứa nước khác trong Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp Đập; Phương án ứng phó thiên tai Công trình, lực lượng bảo vệ Đập, Cửa nhận nước tích cực hỗ trợ các lực lượng ứng cứu tại Đập nhằm bảo đảm an toàn cho Đập và giao thông qua lại Đập.

- Triển khai xử lý như các tình huống bất thường được quy định tại quy trình vận hành hồ chứa, phương án phòng chống thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã được duyệt.

9. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án

9.1. Công tác chuẩn bị về nhân sự của Công ty

- Công ty Cổ phần thủy điện Nước Biêu đã thành lập Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn nhà máy thủy điện Nước Biêu và thành lập đội xung kích phòng chống thiên tai nhằm ứng phó và xử lý nhanh các tình huống có thể xảy ra trong quá trình thi công, vận hành tại Quyết định số 02/QĐ/TGD-BVĐ ngày 05/7/2021 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Nước Biêu (xem tại **Phụ lục 10**).

- Bộ phận Văn phòng Nhà máy làm đầu mối tổ chức lực lượng bảo vệ chuyên trách và tham mưu Lãnh đạo điều động lực lượng bảo vệ bán chuyên trách cho từng khu vực. Thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 01/QĐ/TGD-BVĐ ngày 05/7/2021 của **Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Nước Biêu** (Xem tại **Phụ lục 09**).

- Lực lượng bảo vệ chuyên trách tham gia bảo vệ công trình gồm 06 người thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 01/QĐ/TGD-BVĐ ngày 05/7/2021 của **Tổng Giám**

đốc Công ty cổ phần thủy điện Nước Biêu (Xem tại **Phụ lục 09**); Lực lượng bảo vệ bán chuyên trách (đội ngũ vận hành, sửa chữa tại các hạng mục công trình) là 09 người thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 01/QĐ/TGD-BVĐ ngày 05/7/2021 của **Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Nước Biêu**(Xem tại **Phụ lục09**).

- Căn cứ vào tình hình thực tế, Tổng giám đốc Công ty là người chỉ đạo trực tiếp. Công tác tổ chức thực hiện được phân giao trách nhiệm cho các thành viên trong Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn nhà máy thủy điện Nước Biêu.

- CBCNV, lực lượng bảo vệ luôn chuẩn bị sẵn sàng ứng phó trực tiếp với các tình huống thiên tai; chủ động thông báo tới các ban ngành chức năng có liên quan, chuẩn bị phương tiện di chuyển lực lượng cứu hộ khi có sự cố bất thường xảy ra.

9.2. Thông tin, liên lạc

Để đảm bảo thông tin liên lạc xuyên suốt, Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Biêu đã thiết lập các kênh thông tin liên lạc với bên ngoài:

- Fax:

- Điện thoại: 0976.754.999; 0973.549.345.

- Email: **nuocbieu@gmail.com**

- Internet: thực hiện chat, email qua hệ thống cáp quang.

Thông tin liên lạc với một số cán bộ chủ chốt trong Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Biêu bao gồm:

+ Ông Nguyễn Minh Dũng - Tổng Giám đốc - ĐT: 0976.754.999

+ Ông Nguyễn Tiến Biên - Phụ trách vận hành - ĐT: 0972.927.667

+ Ông Ngô Anh Thắng - Phụ trách An toàn - ĐT: 0964.611.114

+ Ông Phạm Văn Anh - Bảo vệ chuyên trách - ĐT: 0982.324.704

(Chi tiết thông tin liên lạc các cơ quan, đơn vị liên quan xem **Phụ lục 06** kèm theo).

9.3. Phương tiện, trang thiết bị, vật tư, vật liệu dự phòng, dụng cụ, xe máy, lương thực thuốc men phục vụ công tác bảo vệ

- Ô tô bán tải 2 cầu: 01 chiếc.

- Xe máy: 06 chiếc.

- Các vật tư, dụng cụ, nhiên liệu đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ:

STT	Tên vật tư, vật liệu, dụng cụ	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Dầu Diezel	Lít	400	
2	Xăng (xe máy)	Lít	20	
3	Nhớt (xe máy)	Lít	12	
4	Roi điện	Bộ	04	
5	Súng cao su	chiếc	04	
6	Bộ đàm	Cái	04	
7	Đèn pin sạc	Cái	04	
8	Áo phao	Cái	10	

9	Đồ đi mưa	Bộ	10	
10	Ủng đi mưa	Đôi	10	

Công ty đã chuẩn bị các loại vật tư, vật liệu, thiết bị, dụng cụ, xe máy phục vụ công tác kiểm tra, sửa chữa thường xuyên, xử lý sự cố, PCTT và để kịp thời khi ứng cứu. Đã chuẩn bị đầy đủ lương thực, thuốc men lưu trữ tại nhà máy, khi cần phân bổ cho công trình hồ đập (*Chi tiết xem Phụ lục 11, Phụ lục 12 kèm theo*).

- Hàng năm đầu mùa mưa bão các loại vật tư, vật liệu, thiết bị, dụng cụ, xe máy, lương thực, thuốc men và dụng cụ y tế Nhà máy đã chuẩn bị sẵn sàng và thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ: “*Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ*”.

10. Trách nhiệm của chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác bảo vệ đập, hồ chứa.

10.1. Trách nhiệm của Công ty Cổ phần thủy điện Nước Biêu, chủ sở hữu công trình thủy điện Nước Biêu:

- Thực hiện vận hành hồ chứa theo đúng quy trình đã được phê duyệt.
- Tổ chức thực hiện các phương án theo quy định về an toàn đập, hồ chứa nước đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Tổ chức lực lượng bảo vệ chuyên trách, bảo vệ bán chuyên trách theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; Tổ chức đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý vận hành và lực lượng bảo vệ chuyên trách, bán chuyên trách; Giám sát lực lượng bảo vệ chuyên trách, bán chuyên trách.
- Tổ chức trực bảo vệ công trình thủy điện Nước Biêu đảm bảo 24/24h.
- Thường xuyên kiểm tra, tuần tra công tác bảo vệ an toàn đập, xây dựng phương án dự phòng ứng phó các tình huống có khả năng mất an toàn đập.
- Thường xuyên củng cố, xây dựng lực lượng bảo vệ chuyên trách, bán chuyên trách, Đội PCCC cơ sở đảm bảo số lượng và chất lượng theo quy định.
- Định kỳ tổ chức diễn tập Phương án bảo vệ đập, hồ chứa công trình Thủy điện Nước Biêu đã phê duyệt.
- Tổ chức ký kết Quy chế phối hợp với Công an huyện Nam Trà My trong công tác bảo vệ an ninh công trình thủy điện Nước Biêu.
- Phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức tuyên truyền cho nhân dân trong vùng biết và thực hiện theo các quy định của pháp luật, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Công thương và Nội quy, Quy định của Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Biêu trong công tác quản lý bảo vệ Công trình Thủy điện Nước Biêu nhằm ngăn ngừa các hành vi gây mất an toàn cho Đập, Hồ chứa nước và các hạng mục công trình khác. Thường xuyên tuyên truyền, phối hợp với chính quyền địa phương nghiêm cấm tàu thuyền hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình.
- Lập danh sách CBCNV Công ty trực quản lý, vận hành, bảo vệ tại các hạng mục công trình trong các dịp Lễ, Tết, sự kiện chính trị trọng đại của Đất nước, Địa Phương, Đơn vị gửi về Công an tỉnh Quảng Nam (qua Phòng An ninh kinh tế) để phối hợp, theo dõi.

- Hằng năm, phối hợp với UBND các xã có liên quan kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng hệ thống mốc bảo vệ đập và hành lang hồ chứa thủy điện Nước Biêu.

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa; hằng năm, thực hiện duy tu, bảo dưỡng đập cho từng bộ phận công trình và các thiết bị theo quy trình do Công ty ban hành; tiến hành kiểm tra thường xuyên qua thông qua phân tích, đánh giá các số liệu đo đạc, quan trắc đập và bằng trực quan tại hiện trường; kiểm tra định kỳ trước và sau mùa mưa lũ hàng năm; tiến hành kiểm tra đột xuất sau khi xảy ra địa chấn, mưa lũ lớn hoặc có hư hỏng đột xuất.

10.2. Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Nam

10.2.1. Công an tỉnh Quảng Nam

Với chức năng nhiệm vụ của mình, chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ có liên quan của Công an tỉnh và Công an huyện Nam Trà My phối hợp chặt chẽ với Công ty cổ phần thủy điện Nước Biêu:

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, quy định của Bộ Công an về công tác bảo vệ an ninh, an toàn đối với công trình thủy điện Nước Biêu; hướng dẫn Công ty xây dựng các phương án, kế hoạch bảo vệ an toàn công trình, phòng ngừa, xử lý các tình huống phức tạp về ANTT; xây dựng nội quy, quy chế bảo vệ, phát hiện sơ hở, thiếu sót, kịp thời trao đổi cho Công ty biết, có biện pháp khắc phục.

- Thường xuyên tổ chức thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hành vi vi phạm an toàn đập và các hạng mục công trình quan trọng của công trình; tiếp nhận xử lý các vụ việc phức tạp về ANTT.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phát động phong trào Toàn dân bảo vệ ANTT cho nhân dân sống xung quanh khu vực công trình, nhằm vận động nhân dân cùng tham gia công tác bảo vệ và tố giác tội phạm.

- Định kỳ tổ chức huấn luyện nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức chính trị, pháp luật cho lực lượng bảo vệ của Công ty; phối hợp, hướng dẫn Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCCC và bảo vệ môi trường; hỗ trợ, kiểm tra, xem xét về tiêu chuẩn, năng lực của nhân viên bảo vệ khi Công ty có yêu cầu.

10.2.2. Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam

- Với chức năng và nhiệm vụ của mình chỉ đạo các Phòng/Ban liên quan của Sở giám sát việc thực hiện của chủ đập về Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Nước Biêu ban hành theo Quyết định số 100/QĐ-SCT ngày 16/6/2021 của Sở Công thương.

- Kiểm tra, giám sát, xử lý việc triển khai, thực hiện các nội dung Phương án này của Công ty cổ phần Thủy điện Nước Biêu.

10.2.3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam

Với chức năng và nhiệm vụ của mình chỉ đạo các Phòng/Ban của Sở ngăn chặn các hành vi khai thác khoáng sản, thải các chất độc hại, nước thải chưa xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn cho phép vào trong phạm vi bảo vệ an toàn đập và vùng lòng hồ.

10.2.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Quảng Nam

Với chức năng và nhiệm vụ của mình chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, các đơn vị quản lý rừng thực hiện tốt công tác bảo vệ tài nguyên rừng, ngăn chặn các hành vi khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép trong khu vực công trình.

10.2.5. Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam

Kiểm tra, giám sát các hoạt động phương tiện thủy nội địa trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa công trình thủy điện Nước Biêu theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan.

10.2.6. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam

Với chức năng và nhiệm vụ của mình chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự huyện Nam Trà My tổ chức cho lực lượng dân quân tự vệ phối hợp với các cơ quan an ninh địa phương theo dõi ngăn chặn hoạt động của các tổ chức phản động, phá hoại, kích động gây mất an ninh trật tự tại đập, đồng thời lãnh đạo, huấn luyện cán bộ Nhà máy thủy điện Nước Biêu hoàn thành nhiệm vụ quốc phòng an ninh tại địa bàn.

10.2.7. Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Quảng Nam

Với chức năng và nhiệm vụ của mình theo dõi, chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn toàn tỉnh. Thực hiện các nội dung tại Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Nước Biêu ban hành theo Quyết định số 100/QĐ-SCT ngày 16/6/2021 của Sở Công thương.

10.2.8. UBND huyện Nam Trà My, UBND xã Trà Cang

- Với chức năng và nhiệm vụ của mình phối hợp với Nhà máy thủy điện Nước Biêu tuyên truyền các chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng quan trọng trong công tác bảo vệ đập thủy điện Nước Biêu, ngăn chặn cư dân trong vùng lấn chiếm, sử dụng đất trái phép trong phạm vi bảo vệ đập, trong hành lang bảo vệ hồ chứa, các hoạt động gây cản trở đến việc quản lý, sửa chữa và vận hành đập, các hành động xâm hại các mốc giới xác định hành lang bảo vệ hồ chứa, tàu thuyền đi lại trong lòng hồ, xử lý các hành vi vi phạm.

- Phối hợp với Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Biêu và các cơ quan chức năng xử lý các vụ việc gây mất an toàn Đập, Hồ chứa nước và các hạng mục Công trình Thủy điện Nước Biêu.

- Hằng năm, trước mùa mưa bão, phối hợp với Công ty cổ phần thủy điện Nước Biêu lên kế hoạch, tổ chức truyền thông cho nhân dân hiện đang sống ở lân cận thủy điện Nước Biêu nhằm trang bị cho người dân một số kiến thức về phòng chống thiên tai, bảo vệ an ninh trật tự và an toàn khu vực công trình thủy điện Nước Biêu.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sau khi Phương án được duyệt, căn cứ vào tình hình thực tế tại khu vực, hàng năm Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Biêu phối hợp với Công an tỉnh Quảng Nam, Công an huyện Nam Trà My tổ chức phổ biến nội dung Phương án, tập huấn công tác Phòng chống cháy nổ, bảo vệ An ninh - Quốc phòng cho CB/CNV trong Nhà máy; Kết hợp công tác diễn tập PCTT&TKCN hàng năm diễn tập các tình huống có thể xảy ra để nâng cao cảnh giác, tăng cường công tác ứng phó bảo vệ.

- Trong quá thực hiện, khi Phương án Bảo vệ đập, hồ chứa Thủy điện Nước Biêu không còn phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Biêu có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh Phương án bảo vệ đập, hồ chứa cho phù hợp và trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.



- Trong trường hợp chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành Công trình Thủy điện Nước Biêu từ Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Biêu sang một đơn vị khác, các quy định về trách nhiệm của Công ty và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Biêu trong Phương án này sẽ quy định cho đơn vị và thủ trưởng đơn vị được chuyển giao./.

Phần 3: CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

- Phụ lục 01. Thông số công trình thủy điện Nước Biêu.
- Phụ lục 02. Bản vẽ Cụm công trình đầu mối công trình thủy điện Nước Biêu.
- Phụ lục 03. Bản đồ Tổng mặt bằng công trình thủy điện Nước Biêu.
- Phụ lục 04. Bảng tổng hợp cao - tọa độ mốc hành lang bảo vệ đập.
- Phụ lục 05. Mặt bằng bố trí mốc hành lang bảo vệ đập.
- Phụ lục 06. Danh bạ điện thoại, thông tin liên hệ các cơ quan, đơn vị
- Phụ lục 07. Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh Phê duyệt Phương án cấm mốc hành lang bảo vệ đập thủy điện Nước Biêu.
- Phụ lục 08. Biên bản bàn giao mốc.
- Phụ lục 09. Danh sách Đội bảo vệ chuyên trách, bán chuyên trách Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Biêu.
- Phụ lục 10. Quyết định Thành lập Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn nhà máy thủy điện Nước Biêu và thành lập đội xung kích.
- Phụ lục 11. Danh mục các loại vật tư, vật liệu dự phòng, dụng cụ, thiết bị, xe máy.
- Phụ lục 12. Danh mục các loại lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu.

PHỤ LỤC 01. Thông số công trình thủy điện Nước Biều

STT	Tên thông số	Đơn vị	Thông số
I	Đặc trưng lưu vực		
1	Diện tích lưu vực	Km ²	37,80
2	Mô đuyên dòng chảy M ₀	l/s/Km ²	101,10
3	Lưu lượng trung bình nhiều năm (Q _o)	m ³ /s	3,82
II	Hồ chứa		
1	Mực nước dâng bình thường MNDBT	M	548,00
2	Mực nước chết MNC	M	542,00
3	Mực nước lũ thiết kế (MNLTK 1,0%)	M	551,57
4	Mực nước lũ thiết kế (MNLKT 0,2%)	M	552,00
5	Dung tích toàn bộ V _{tb}	10 ⁶ m ³	0,246
6	Dung tích hữu ích V _{hi}	10 ⁶ m ³	0,138
7	Dung tích chết V _c	10 ⁶ m ³	0,108
III	Lưu lượng		
1	Lưu lượng đảm bảo Q _{đb} (p=85%)	m ³ /s	0,87
2	Lưu lượng lớn nhất qua nhà máy Q _{nm}	m ³ /s	6,64
3	Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế	m ³ /s	
	- Tuyến đập với tần suất TK Q _{P=1,0%}		796
	- Nhà máy với tần suất TK Q _{P=1,5%}		2780
4	Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra	m ³ /s	
	- Tuyến đập với tần suất KT Q _{P=0,2%}		940
	- Nhà máy với tần suất KT Q _{P=0,5%}		3070
IV	Cột nước		
1	Cột nước lớn nhất H _{max}	M	237,10
2	Cột nước nhỏ nhất H _{min}	M	225,50
3	Cột nước bình quân H _{bq}	M	233,91
4	Cột nước tính toán H _{tt}	M	230,40
V	Mực nước hạ lưu nhà máy	M	
1	Mực nước lớn nhất (lưu lượng lũ 0,5%)	M	321,80

STT	Tên thông số	Đơn vị	Thông số
2	Mức nước lớn nhất (lưu lượng lũ 1,5%)	M	320,94
3	Mức nước lớn nhất (lưu lượng lũ 10%)	M	319,64
4	Mức nước 2 tổ máy làm việc	M	310,70
5	Mức nước hạ lưu min	M	310,50
6	Cao độ đáy kênh hạ lưu	M	310,20
VI	Công suất và điện lượng		
1	Công suất lắp máy	MW	14,00
2	Điện lượng bình quân nhiều năm E_0	10^6 kWh	44,50
3	Số giờ sử dụng công suất lắp máy h	Giờ	3179
STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
1	Đập dâng		
A	Đập dâng vai phải		
a.1	Hình thức đập		Đập bê tông trọng lực
a.2	Cao trình đỉnh đập	M	553,00
a.3	Bề rộng đỉnh đập	M	3,00
a.4	Chiều cao đập	M	16,00
a.5	Chiều dài theo đỉnh		14,00
a.6	Mái dốc thượng lưu		0,0
a.7	Mái dốc hạ lưu		1:(0  0,7)
B	Đập dâng vai trái		
b.1	Kết cấu		Đập bê tông trọng lực
b.2	Cao trình đỉnh đập	M	553,00
b.3	Bề rộng đỉnh đập	M	5,00
b.4	Chiều cao đập	M	27,50
b.5	Chiều dài theo đỉnh (kể cả CLN & CXC)		27,65
b.6	Mái dốc thượng lưu		0,0
b.7	Mái dốc hạ lưu		1:(0  0,7)
2	Đập tràn		

STT	Tên thông số	Đơn vị	Thông số
2.1	Cao trình ngưỡng	M	548,00
2.2	Dạng ngưỡng tràn		Tự do, ophixerop
2.3	Chiều rộng ngưỡng	M	55,00
2.4	Lưu lượng lũ thiết kế Q1,0%	m ³ /s	796,00
2.5	Lưu lượng lũ kiểm tra Q0,2%	m ³ /s	940,00
2.6	Chiều cao đập tràn theo MC ngang lớn nhất	M	28,00
3	Kênh dẫn vào		
3.1	Hình thức, kết cấu	Kênh đào trên nền đất đá	
3.2	Cao trình đáy kênh	M	537,00
3.3	Kích thước đáy kênh	M	4,60
3.4	Chiều dài kênh dẫn	M	15,80
3.5	Độ dốc đáy kênh i	%	0,00
4	Cửa lấy nước		
4.1	Cao trình đỉnh	M	553,00
4.2	Cao trình ngưỡng	M	538,00
4.4	Số lỗ cửa	lỗ	1
4.4	Kích thước cửa van (BxH)	m x m	2,2x2,2
4.5	Kích thước lưới chắn rác (BxH)	m x m	3,2x3,00
4.6	Chiều dài cửa lấy nước	M	11,55
4.7	Độ dốc cống i	%	0,00
4.8	Lưu lượng thiết kế Qmax	m ³ /s	6,64
5	Cống xả cát		
5.1	Kết cấu		BTCT
5.2	Kích thước thông thủy (BxH)	M	3,0x3,0
5.3	Cao độ ngưỡng	M	526,50
6	Cống xả môi trường		
6.1	Vật liệu		Ống thép không gỉ
6.2	Cao trình ngưỡng cống	M	535,00
6.3	Đường kính ống thép	M	0,45
6.4	Số lượng đường ống	ống	01

STT	Tên thông số	Đơn vị	Thông số
6.5	Chiều dài ống thép	M	22,00
6.6	Khả năng lưu lượng xả Min	m ³ /s	1,51
6.7	Khả năng lưu lượng xả Max	m ³ /s	2,09
7	Đường hầm áp lực đoạn đào hở		
7.1	Kết cấu		Ống thép dày 12mm
7.2	Đường kính D	M	2,20
7.3	Chiều dài đoạn hầm	M	114,78
7.4	Độ dốc đường hầm i	%	3,00
8	Đường hầm áp lực đoạn đào ngầm	M	L=3009,00
8.1	Hầm đào ngang đoạn 1 (cửa vào)	M	10,00
	- Kết cấu hầm		Có áo lót thép
	- Dạng hầm		Tròn
	- Kích thước hầm hoàn thiện D	M	2,2
	- Độ dốc i	%	3,00
8.2	Hầm đào ngang đoạn 2	M	887,00
	- Kết cấu hầm		Không áo
	- Dạng hầm		Bán tròn
	- Kích thước hầm hoàn thiện (BxH)	M	2,5x2,6
	- Độ dốc i	%	3,00
8.3	Hầm đào ngang đoạn 3	M	1242,50
	- Kết cấu hầm		Không áo
	- Dạng hầm		Bán tròn
	- Kích thước hầm hoàn thiện (BxH)	M	2,5x2,6
	- Độ dốc i	%	7,50
8.4	Hầm đào ngang đoạn 4	M	31,30
	- Kết cấu hầm		Không áo
	- Dạng hầm		Bán tròn
	- Kích thước hầm hoàn thiện (BxH)	M	2,5x2,6
	- Độ dốc i	%	0, 0
8.5	Hầm đào đứng đoạn 5	M	76,50

STT	Tên thông số	Đơn vị	Thông số
	- Kết cấu hầm		Có áo
	- Dạng hầm		Tròn
	- Đường kính hầm D	M	2,20
	- Kết cấu		Bê tông cốt thép
8.6	Hầm đào ngang đoạn 6	M	574,20
	- Kết cấu hầm		Không áo
	- Dạng hầm		Bán tròn
	- Kích thước hầm hoàn thiện (BxH)	M	2,5x2,6
	- Độ dốc i	%	2,00
8.7	Hầm đào ngang đoạn 7	M	172,50
	- Kết cấu hầm		Có áo lót thép
	- Dạng hầm		Tròn
	- Kích thước hầm hoàn thiện D	M	1,8
	- Độ dốc i	%	2,00
8.8	Hầm đào ngang đoạn 8 (cửa ra)	M	15,00
	- Kết cấu hầm		Có áo lót thép
	- Dạng hầm		Tròn
	- Kích thước hầm hoàn thiện D	M	1,8
	- Độ dốc i	%	0,00
9	Nhà máy thủy điện		
9.1	Cao trình đặt tuabine	M	307,50
9.2	Cao trình sàn gian máy	M	306,60
9.3	Cao trình gian lắp ráp	M	322,80
9.4	Số tổ máy	tổ	2
9.5	Kích thước NM (dài x rộng)	m x m	39,30x16,30
9.6	Kích thước NM (cao)	M	32,40
9.7	Khoảng cách giữa 2 tổ máy	M	14,50
9.8	Sức nâng cầu trục gian máy	tấn	30,00
10	Kênh xả hạ lưu		
10.1	Chiều rộng đáy	M	19,50

STT	Tên thông số	Đơn vị	Thông số
10.2	Hệ số mái		0,5
10.3	Chiều dài (kể cả đoạn dốc ngược)	M	56,90
10.4	Cao độ đáy đầu kênh		310,20
10.5	Độ dốc kênh i	%	0,0
11	Trạm nâng áp (OPY)		Ngoài trời
11.1	Kích thước trạm	Mxm	16,0x31,0
11.2	Số máy biến áp	Máy	01
11.3	Công suất 1 máy biến áp	kVA	20 000
12	Đường dây đầu nối		
12.1	Cấp điện áp	kV	110
12.2	Số mạch	mạch	1,0
12.3	Tiết diện dây	mm	AC 185
12.4	Chiều dài đường dây	Km	1,20

PHỤ LỤC 02: BẢN VẼ MẶT BẰNG CỤM ĐẦU NÓI

PHỤ LỤC 03: BẢN ĐỒ TỔNG MẶT BẰNG CÔNG TRÌNH

**PHỤ LỤC 04: BẢNG CAO ĐỘ - TỌA ĐỘ MỐC HÀNH LANG BẢO VỆ ĐẬP
THỦY ĐIỆN NƯỚC BIÊU**

TT	Tên mốc	Tọa độ		Cao độ mốc (m)	Ghi chú
		X (m)	Y (m)		
1	HLBVD-01	1.667.561,17	533.723,74	546,86	
2	HLBVD-02	1.667.649,26	533.722,07	551,87	
3	HLBVD-03	1.667.724,04	533.738,61	578,12	
4	HLBVD-04	1.667.789,19	533.705,20	596,56	
5	HLBVD-05	1.667.870,91	533.676,68	598,25	
6	HLBVD-06	1.667.878,55	533.594,78	549,00	
7	HLBVD-07	1.667.837,29	533.517,47	549,52	
8	HLBVD-08	1.667.785,21	533.456,28	550,30	
9	HLBVD-09	1.667.730,30	533.477,44	550,20	
10	HLBVD-10	1.667.642,48	533.521,38	584,22	
11	HLBVD-11	1.667.624,86	533.613,69	536,23	
12	HLBVD-12	1.667.571,33	533.690,26	535,67	

PHỤ LỤC 05: MẶT BẰNG BỐ TRÍ MỐC HÀNH LANG BẢO VỆ ĐẬP

**PHỤ LỤC 06: DANH SÁCH ĐIỆN THOẠI, EMAIL, CÁC TỔ CHỨC CÁ NHÂN
LIÊN QUAN TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA**

Công ty cổ phần Thủy điện Nước Biêu

STT	Họ và tên	Chức vụ - chức danh	Số điện thoại
1	Nguyễn Minh Dũng	Tổng Giám đốc - Trưởng ban	0976.754.999
2	Phan Anh Nhã	TP kinh tế kỹ thuật - Phó ban	0985.593.635
3	Ngô Anh Thắng	Phụ trách An toàn - Thành viên	0964.611.114
4	Nguyễn Tiến Biên	Phụ trách vận hành - Thành viên	0972.927.667
5	Nguyễn Thế Giang	Kỹ thuật BQL - Thành viên	0973.549.345
6	Nguyễn Lương Đạt	Kỹ thuật BQL - Thành viên	0976.610.301
7	Lê Thanh Quân	Kỹ thuật BQL - Thành viên	0968.172.024
8	Mạc Văn Bảy	Kỹ thuật BQL - Thành viên	0981.0721.72
9	Hồ Sỹ Tâm	Kỹ thuật BQL - Thành viên	0372.610.597
10	Lâm Hoài Nhật	Kỹ thuật BQL - Thành viên	0328.994.471
11	Nguyễn Minh Hợi	Kỹ thuật BQL - Thành viên	0335.925.639
12	Phan Hữu Huy	Kỹ thuật BQL - Thành viên	0394.675.354
13	Phan Công Lâm	Kỹ thuật BQL - Thành viên	0985.512.513
14	Phạm Văn Anh	Bảo vệ chuyên trách	0982.324.704
15	Nguyễn Duy Huân	Bảo vệ chuyên trách	0375.746.555
16	Hoàng Sĩ Vinh	Bảo vệ chuyên trách	0977.387.399
17	Nguyễn Văn Long	Bảo vệ chuyên trách	0366.431.471
18	Đới Sĩ Súc	Bảo vệ chuyên trách	0971.406.413
19	Nguyễn Văn Việt	Bảo vệ chuyên trách	0985.227.394

BCH PCTT & TKCN huyện Nam Trà My

TT	Họ và tên	Chức vụ	SĐT
01	Đ/c Trần Duy Dũng	Chủ tịch UBND huyện - Trưởng ban	0905.181.174
02	Đ/c Trần Văn Mẫn	Phó CT UBND huyện - Phó trưởng ban thường trực	0914.083.308
03	Đ/c Mai Xuân Sang	Trưởng công an huyện- Phó trưởng ban	0983.155.517
04	Đ/c Hà Ra Diêu	Chỉ huy trưởng CQQS huyện-	0982.788.977

TT	Họ và tên	Chức vụ	SĐT
		Phó trưởng ban	
05	Trịnh Minh Hải	Trưởng phòng NN&PTNT- Ủy viên thường trực	0987.243.565
06	Nguyễn Công Dũng	Trưởng phòng KT-HT- Ủy viên	0979.880.303
07	Nguyễn Đình Bình	Chánh VP HĐND&UBND huyện - Ủy viên	0917.986.983
08	Võ Như Sơn Trà	Trưởng Phòng LĐTBXH- Ủy viên	0963.130.698
09	Võ Đăng Thuận	Trưởng phòng GD-ĐT- Ủy viên	0977.590.023
10	Lê Thế Trường	Giám đốc BQL các DA ĐT&XD- Ủy viên	0905.365.371
11	Lê Văn Mai	Trưởng phòng VHHTT huyện- Ủy viên	0977.029.109
12	Nguyễn Hải Đồng	P.Trưởng phòng TNMT huyện Ủy viên	0983.691.391
13	Lê Trung Thực	Trưởng Phòng TC-KH huyện - Ủy viên	0914.012.509
14	Nguyễn Hoàng Thọ	PGĐ TTVHHTT-TT- Đài TTTT huyện-Ủy viên	0979.184.823
15	Trần Văn Thu	Giám đốc TT Y tế huyện- Ủy viên	0935.880.757
16	Nguyễn Văn Bình	Trưởng phòng Dân tộc huyện - Ủy viên	0266.766.047
17	Nguyễn Văn Hường	Chủ tịch Hội CTĐ huyện - Ủy viên	0983.653.482
18	Huỳnh Ngọc Tú	Trưởng đài viễn thông Tiên phước - Bắc-Nam Trà My - Ủy viên	0916.014.014
19	Lương Chí Thành	Điện lực Nam Trà My- Ủy viên	0378.913.789
20	Hồ Văn Thế	Chủ tịch UBND xã Trà Linh-	0694.760.469

TT	Họ và tên	Chức vụ	SĐT
		Ủy viên	
21	Nguyễn Thanh Phương	Chủ tịch UBND xã Trà Nam- Ủy viên	0988.050.029
22	Trần Xuân Mỏ	BT, Chủ tịch UBND xã Trà Cang-Ủy viên	0367.870.745
23	Châu Minh Nghĩa	Chủ tịch UBND xã Trà Mai- Ủy viên	0986.100.060
24	Hồ Văn Huyện	Chủ tịch UBND xã Trà Vân- Ủy viên	0357.078.894
25	Nguyễn Công Tạ	BT, Chủ tịch UBND xã Trà Vinh- Ủy viên	0675.829.025
26	Đình Văn Thành	BT, Chủ tịch UBND xã Trà Tập- Ủy viên	0364.281.977
27	Trần Vĩnh Thơ	Chủ tịch UBND xã Trà Đơn- Ủy viên	0698.472.629
28	Phan Quốc Cường	Chủ tịch UBND xã Trà Leng- Ủy viên	0977.423.274
29	Lê Minh Thắng	Chủ tịch UBND xã Trà Đơn- Ủy viên	0365.498.344
30	Nguyễn Thị Huệ	Chủ tịch UBMTTQVN huyện- Ủy viên	0967.120.644
31	Vũ Thị Như Thuyền	Chủ tịch Hội LHPN huyện- Ủy viên	0658.246.606
32	Huỳnh Hồ Tanh	Chủ tịch Hội Nông Dân huyện- Ủy viên	0648.722.652
33	Nguyễn Thị Huyền Trang	Bí thư huyện đoàn - Ủy viên	0963.111.054

**PHỤ LỤC 07: QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN CẤM MỐC HÀNH
LANG BẢO VỆ ĐẬP**

PHỤ LỤC 08: BIÊN BẢN BÀN GIAO MỐC HÀNH LANG BẢO VỆ ĐẬP

PHỤ LỤC 09: DANH SÁCH ĐỘI BẢO VỆ CHUYÊN TRÁCH, BÁN CHUYÊN TRÁCH

STT	Họ và tên	Chức vụ - chức danh	Số điện thoại
I	Đội bảo vệ chuyên trách		
1	Phạm Văn Anh	Bảo vệ chuyên trách	0982.324.704
2	Nguyễn Duy Huân	Bảo vệ chuyên trách	0375.746.555
3	Hoàng Sĩ Vinh	Bảo vệ chuyên trách	0977.387.399
4	Nguyễn Văn Long	Bảo vệ chuyên trách	0366.431.471
5	Đới Sĩ Súc	Bảo vệ chuyên trách	0971.406.413
6	Nguyễn Văn Việt	Bảo vệ chuyên trách	0985.227.394
II	Đội bảo vệ bán chuyên trách		
1	Nguyễn Lương Đạt	Bộ phận vận hành	0976.610.301
2	Lê Thanh Quân	Bộ phận vận hành	0968.172.024
3	Mạc Văn Bảy	Bộ phận vận hành	0981.0721.72
4	Hồ Sỹ Tâm	Bộ phận vận hành	0372.610.597
5	Lâm Hoài Nhật	Bộ phận vận hành	0328.994.471
6	Nguyễn Minh Hợi	Bộ phận vận hành	0335.925.639
7	Phan Hữu Huy	Bộ phận vận hành	0394.675.354
8	Phan Công Lâm	Bộ phận vận hành	0985.512.513
9	Ngô Anh Thắng	Bộ phận vận hành	0964.611.114

PHỤ LỤC 10: DANH SÁCH BAN CHỈ HUY PCTT VÀ TKCN NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN NƯỚC BIỂU và ĐỘI XUNG KÍCH

STT	Họ và tên	Chức vụ - chức danh	Số điện thoại
I	Ban chỉ huy		
1	Nguyễn Minh Dũng	Tổng Giám đốc - Trưởng ban	0976.754.999
2	Phan Anh Nhã	TP kinh tế kỹ thuật - Phó ban	0985.593.635
3	Nguyễn Tiến Biên	Phụ trách vận hành - Thành viên	0972.927.667
4	Ngô Anh Thắng	Bộ phận vận hành - Phụ trách An toàn – Thành viên	0964.611.114
5	Nguyễn Thế Giang	Phụ trách văn phòng - Thành viên	0973.549.345
II	Đội xung kích		
1	Nguyễn Lương Đạt	Bộ phận vận hành	0976.610.301
2	Lê Thanh Quân	Bộ phận vận hành	0968.172.024
3	Mạc Văn Bảy	Bộ phận vận hành	0981.0721.72
4	Hồ Sỹ Tâm	Bộ phận vận hành	0372.610.597
5	Lâm Hoài Nhật	Bộ phận vận hành	0328.994.471
6	Nguyễn Minh Hợi	Bộ phận vận hành	0335.925.639
7	Phan Hữu Huy	Bộ phận vận hành	0394.675.354
8	Phan Công Lâm	Bộ phận vận hành	0985.512.513
9	Phạm Văn Anh	Bảo vệ chuyên trách	0982.324.704
10	Nguyễn Duy Huân	Bảo vệ chuyên trách	0375.746.555
11	Hoàng Sĩ Vinh	Bảo vệ chuyên trách	0977.387.399
12	Nguyễn Văn Long	Bảo vệ chuyên trách	0366.431.471
13	Đới Sĩ Sứ	Bảo vệ chuyên trách	0971.406.413
14	Nguyễn Văn Việt	Bảo vệ chuyên trách	0985.227.394

PHỤ LỤC 11. Danh mục các loại vật tư, vật liệu dự phòng, dụng cụ, thiết bị, xe máy

TT	Danh mục phương tiện, dụng cụ, vật tư, vật liệu, nhiên liệu, xe máy	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Máy phát Diezel 150kVA	Cái	01	
2	Dầu Diezel	Lít	400	
3	Xăng	Lít	100	
4	Áo phao	Cái	10	
5	Phao cửa sinh	Cái	04	
6	Dây thừng D20	M	200	
7	Áo đi mưa cá nhân	bộ	15	
8	Đèn pin chiếu sáng	Cái	10	
9	Bảo hộ cách điện	bộ	02	
10	Ô tô con	chiếc	01	
11	Cửa tay	Cái	02	
12	Xà beng	Cái	02	
13	Cuốc, xẻng	Cái	05	
14	Búa các loại	Cái	02	
15	Rựa	Cái	03	
16	Xe máy các loại			Huy động khi cần thiết
17	Dụng cụ vật tư khác			Theo thực tế tại thời điểm

PHỤ LỤC 12. Danh mục các loại lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu

TT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng
I	Lương thực, thực phẩm		
1	Gạo	Kg	100
2	Mì ăn liền	thùng	10
3	Thịt hộp, cá hộp các loại	hộp	30
4	Bột ngọt loại 100gram	Gói	02
5	Muối ăn loại 100gram	Gói	04
6	Nước mắm loại 1 lít	chai	04
7	Nước uống đóng chai loại 20 lít	binh	10
II	Trang bị Y tế		
1	Cồn	lọ	10
2	Oxy già	lọ	10
3	Bông 25 gram	Gói	10
4	Băng cá nhân	hộp	04
5	Gạc cuộn	Bì	10
6	Gạc tiệt trùng	Bì	10
7	Băng keo lỵ	cuộn	04
8	Salonpas	hộp	06
9	Bộ nẹp gãy xương các loại	bộ	01
10	Cán cứu thương	cái	01
11	Thuốc ho PH	lọ	06
12	Thuốc Becberin 10 gram	lọ	04
13	Dầu nóng Trường Sơn	lọ	04
14	Nhiệt kế	cái	02